

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CHUYÊN ĐỀ 2
PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Nhóm biên soạn: PGS.TS Bùi Thị Lâm; TS. Nguyễn Thị Hiền; TS. Bùi Hồng Quân; Ths. Nguyễn Thị Cẩm Bích; TS. Nguyễn Thị Minh Thảo; Ths. Lương Thị Hồng Điệp; Ths. Hoàng Thị Lan Hương

Hà Nội, 2026

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU	3
I - MỤC TIÊU	3
II. THỜI LƯỢNG	3
III. CHUẨN BỊ	3
IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ	4
V - THỰC HIỆN	4
Nội dung 1. Một số vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục nhà trường	4
<i>Hoạt động 1.1 Tìm hiểu một số khái niệm</i>	4
<i>Hoạt động 1.2. Phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN</i>	6
Nội dung 2. Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường	8
<i>Hoạt động 2.1. Xác định cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường</i>	8
<i>Hoạt động 2.2. Hướng dẫn cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường</i>	11
<i>Hoạt động 2.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình</i>	35
<i>Hoạt động 2.4. Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt</i>	47
VI. CÂU HỎI CUỐI CHUYÊN ĐỀ	49
TÀI LIỆU THAM KHẢO	50
PHỤ LỤC	51

GIỚI THIỆU

Chương trình giáo dục mầm non (cấp quốc gia) được biên soạn theo hướng chương trình khung, tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực cho trẻ, bảo đảm quyền được học tập, vui chơi và phát triển toàn diện của mỗi trẻ em, tăng cường tính linh hoạt, chủ động của nhà trường trong tổ chức thực hiện. Những điểm mới này của chương trình đòi hỏi cán bộ quản lý, giáo viên cần hiểu và chuyển hóa vào chương trình nhà trường của mình.

Tài liệu Chuyên đề Phát triển chương trình giáo dục nhà trường được biên soạn nhằm hỗ trợ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non nâng cao năng lực phát triển chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi và triển khai chương trình giáo dục mầm non mới.

Nội dung chuyên đề tập trung làm rõ mục tiêu và nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục nhà trường, cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường, từ đó hướng dẫn cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn ở cơ sở GDMN.

I - MỤC TIÊU

Sau khi học tập chuyên đề, giáo viên mầm non, cán bộ quản lý có khả năng:

Giải thích được mục tiêu của phát triển chương trình giáo dục nhà trường;

Vận dụng được các nguyên tắc phát triển chương trình nhà trường trong thực tiễn ;

Xác định được cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường;

Thực hiện được các bước phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với những điểm mới của chương trình giáo dục mầm non quốc gia;

Nhận ra được tầm quan trọng và có thái độ tích cực khi triển khai phát triển chương trình giáo dục nhà trường.

II. THỜI LƯỢNG

15 tiết: 8 tiết lí thuyết và 7 tiết thực hành

III. CHUẨN BỊ

1. *Dành cho giảng viên*

+ Bảng/bút hoặc phấn;

+ Máy chiếu;

+ Máy tính;

+ Bảng/ giấy A0, A4, bút viết bảng; bảng dính giấy.

+ Nội dung: Phù hợp với chuyên đề....

2. *Dành cho học viên*

- + Tài liệu Bồi dưỡng
- + Giấy A4
- + Bảng/ giấy A0, A4, bút viết bảng; bảng dính giấy;
- + Nội dung: Phù hợp với chuyên đề...

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CHUYÊN ĐỀ

1. Một số vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục nhà trường (2 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành)

1.1. Một số khái niệm

- 1.1.1. Khái niệm chương trình giáo dục nhà trường
- 1.1.3. Khái niệm phát triển chương trình giáo dục nhà trường

1.2. Phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN

- 1.2.1. Mục tiêu phát triển chương trình giáo dục nhà trường
- 1.2.2. Các nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục nhà trường

2. Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường (6 tiết lí thuyết, 6 tiết thực hành)

2.1. Cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường

2.2. Cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường

- 2.2.1. Xác định Tầm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi của nhà trường
- 2.2.2. Xác định mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt
- 2.2.3. Nội dung của chương trình
- 2.2.4. Xác định phương pháp, hình thức giáo dục
- 2.2.5. Xây dựng môi trường giáo dục
- 2.2.6. Đánh giá và điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường

2.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình

- 2.3.1. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục
- 2.3.2. Cách thức thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày

V - THỰC HIỆN

Nội dung 1. Một số vấn đề chung về phát triển chương trình giáo dục nhà trường (2 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành)

Hoạt động 1.1 Tìm hiểu một số khái niệm (1 tiết lí thuyết, 0 tiết thực hành)

Học viên thảo luận trong nhóm:

- Câu hỏi thảo luận:

1. Hãy ghi ra các từ khóa có liên quan đến khái niệm chương trình giáo dục nhà trường và phát triển chương trình giáo dục nhà trường?
2. Sắp xếp các từ khóa đó vào khái niệm chương trình giáo dục nhà trường và phát triển chương trình giáo dục nhà trường
3. Phát biểu khái niệm chương trình giáo dục nhà trường và phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo cách hiểu của anh/chị
- Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến với cả lớp

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm Chương trình giáo dục nhà trường

Chương trình giáo dục nhà trường là chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, cụ thể hoá Chương trình giáo dục mầm non cấp Quốc gia¹, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường trong đó thể hiện:

- Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi;
- Nguyên tắc giáo dục;
- Mục tiêu, yêu cầu cần đạt;
- Nội dung giáo dục;
- Các hoạt động giáo dục;
- Hình thức, phương pháp và tổ chức môi trường giáo dục;
- Đánh giá và điều chỉnh chương trình;
- Kế hoạch thực hiện.

1.1.2. Khái niệm phát triển Chương trình giáo dục nhà trường

Phát triển chương trình giáo dục là một quá trình liên tục điều chỉnh, bổ sung, cập nhật, làm mới toàn bộ hoặc một số thành tố của chương trình giáo dục đã có nhằm làm cho việc triển khai chương trình giáo dục đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra². Theo đó, chương trình giáo dục không phải được thiết kế một lần mà được phát triển, hoàn thiện không ngừng tùy theo sự thay đổi của trình độ phát triển kinh tế - xã hội, của thành tựu khoa học

¹ Hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)

² Hướng dẫn phát triển Chương trình giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021)

kỹ thuật và công nghệ... và nhu cầu người học, nhu cầu xã hội, điều kiện và đặc điểm của địa phương, đặc biệt là của trẻ em (người học).

Phát triển chương trình giáo dục nhà trường là quá trình cơ sở giáo dục cụ thể hoá chương trình giáo dục quốc gia, làm cho chương trình giáo dục quốc gia phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn của cơ sở giáo dục trẻ em

Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường cần xác định và làm rõ những nội dung sau:

- Trẻ em là trung tâm của quy trình:

+ Đặc điểm của trẻ em;

+ Bối cảnh văn hóa xã hội nơi trẻ sinh sống;

+ Gia đình.

- Tình hình, bối cảnh, điều kiện cụ thể của nhà trường:

+ Hiện trạng về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường;

+ Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học hiện có của nhà trường;

+ Công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường.

- Mục tiêu và yêu cầu của chương trình giáo dục nhà trường: Nội dung này cần làm rõ mục tiêu giáo dục và những yêu cầu về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, môi trường giáo dục, và yêu cầu về đánh giá sự phát triển của trẻ.

- Nội dung phát triển chương trình giáo dục nhà trường: Phần này làm rõ những nội dung phát triển đối với trẻ em về mục tiêu, yêu cầu cần đạt của nhà trường so với chương trình giáo dục mầm non quốc gia.

Hoạt động 1.2. Phát triển Chương trình giáo dục trong cơ sở GDMN (1 tiết lý thuyết, 1 tiết thực hành)

Học viên thảo luận trong nhóm:

- *Câu hỏi thảo luận:*

1. Xác định các mục tiêu phát triển Chương trình giáo dục nhà trường?

2. Khi phát triển chương trình giáo dục nhà trường cần đảm bảo những nguyên tắc nào?

- *Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến với cả lớp*

THÔNG TIN PHẢN HỒI

1.2. Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong cơ sở giáo dục mầm non

1.2.1. Mục tiêu phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong cơ sở giáo dục mầm non

- Mục đích phát triển chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non nhằm phát triển phẩm chất năng lực của trẻ phù hợp với mục tiêu chương trình GDMN chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1;

- Quan tâm thể hiện công bằng, bình đẳng và tôn trọng trẻ;

- Đề cao sự tham gia, liên kết chặt chẽ và phối hợp hiệu quả của cha mẹ trẻ, xã hội, cộng đồng.

- Bảo đảm chương trình giáo dục mầm non quốc gia phù hợp với với khả năng, nhu cầu, điều kiện sống của trẻ em, điều kiện thực tiễn, văn hoá tại địa phương, đáp ứng nhu cầu, hứng thú, hiểu biết, kinh nghiệm, năng lực riêng của từng trẻ, quan tâm đến quyền trẻ em; chấp nhận, tôn trọng sự đa dạng của trẻ nhằm giúp nhà trường đạt được mục tiêu của giáo dục mầm non.

1.2.2. Các nguyên tắc Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong cơ sở giáo dục mầm non

- Thể hiện mục tiêu, phạm vi, mức độ, nội dung, phương pháp và các hình thức tổ chức hoạt động, môi trường, đánh giá và sự phối hợp giáo dục để hỗ trợ sự phát triển của trẻ.

- Các mục tiêu cụ thể, phản ánh được yêu cầu cần đạt, đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình giáo dục mầm non.

- Thực hiện cụ thể hoá các nội dung giáo dục của chương trình giáo dục mầm non đối với từng độ tuổi, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở giáo dục mầm non, nhóm/lớp.

- Thể hiện tính toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; coi trọng việc hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực, kĩ năng sống cho trẻ; tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ các nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến sự phát triển toàn diện của trẻ.

- Chương trình coi trọng việc tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động khám phá tích cực, dựa trên môi trường vật chất, các nguồn lực sẵn có và văn hoá đặc thù; đảm bảo tính ứng phó với tình hình thực tiễn. Chương trình có sự tham gia, hỗ trợ của cha mẹ trong tất cả các bước của phát triển chương trình giáo dục nhà trường.

- Chương trình giáo dục nhà trường cần được suy xét, đánh giá và điều chỉnh để đảm bảo tối đa sự phù hợp, giúp trẻ đạt tới những kết quả mong muốn.

Nội dung 2. Hướng dẫn phát triển chương trình giáo dục nhà trường (6 tiết lí thuyết, 6 tiết thực hành)

Hoạt động 2.1. Xác định cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường (1 tiết lí thuyết, 0 tiết thực hành)

Học viên thảo luận trong nhóm:

- *Câu hỏi thảo luận:*

1. Hãy xác định các thành tố cần thiết của một chương trình giáo dục nhà trường?
2. Giải thích về từng thành tố của chương trình giáo dục nhà trường mà nhóm đã xác định

- *Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến với cả lớp*

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.1. Cấu trúc của chương trình giáo dục nhà trường

Chương trình giáo dục nhà trường cần được cấu trúc như một chỉnh thể thống nhất. Mỗi thành tố trong chương trình vừa có tính độc lập tương đối, vừa liên thông chặt chẽ với các thành tố khác. Trong đó, mục tiêu định hướng cho nội dung; nội dung định hướng cho phương pháp, hình thức giáo dục; phương pháp và môi trường tạo điều kiện để trẻ đạt được yêu cầu cần đạt; đánh giá cung cấp thông tin phản hồi để điều chỉnh toàn bộ chương trình. Cấu trúc chương trình càng rõ ràng, thống nhất và phù hợp thì việc tổ chức thực hiện ở nhà trường càng thuận lợi, đồng thời tạo điều kiện để các nhóm/lớp có thể cụ thể hóa kế hoạch giáo dục của mình một cách linh hoạt nhưng không rời xa định hướng chung.

Về nguyên tắc, chương trình giáo dục nhà trường nên bao hàm tối thiểu các thành tố sau:

- Phân tích bối cảnh và cơ sở xây dựng chương trình
- Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi
- Mục tiêu giáo dục và Yêu cầu cần đạt
- Nội dung giáo dục
- Phương pháp và hình thức giáo dục
- Môi trường giáo dục
- Phối hợp với gia đình và cộng đồng
- Đánh giá và điều chỉnh chương trình

- Kế hoạch thực hiện theo năm học và theo nhóm/lớp.

Dưới đây là bảng tổng hợp các thành tố của chương trình giáo dục nhà trường, với các nội dung chính của mỗi thành tố và câu hỏi gợi ý khi xây dựng từng thành tố của chương trình. Cụ thể:

Thành tố	Nội dung chính	Câu hỏi gợi ý khi xây dựng
1. Căn cứ và bối cảnh	Đặc điểm địa phương, đặc điểm trẻ, nguồn lực, nhu cầu phụ huynh, điều kiện đội ngũ, truyền thống và kết quả thực hiện các năm trước.	Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức của nhà trường là gì?
2. Tầm nhìn – sứ mạng – giá trị cốt lõi	Định vị hình ảnh tương lai, lý do tồn tại, nguyên tắc văn hóa và chuẩn mực hành động của nhà trường.	Nhà trường mong muốn trở thành môi trường như thế nào trong 3–5 năm tới? Trẻ được tôn trọng và phát triển ra sao?
3. Mục tiêu giáo dục và Yêu cầu cần đạt	- Mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể theo lĩnh vực/độ tuổi, thể hiện phẩm chất và năng lực nền tảng cần hình thành. - YCCĐ: Kết quả đầu ra theo độ tuổi và theo lĩnh vực phát triển; là cơ sở cụ thể hóa mục tiêu	-Trẻ cần đạt điều gì sau một năm học, một giai đoạn hay một độ tuổi? -Mức độ biểu hiện nào có thể quan sát được, đo được, và phù hợp với từng nhóm tuổi?
4. Nội dung giáo dục	- Nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ. - Nội dung giáo dục: theo chủ đề, dự án, trải nghiệm, sinh hoạt hằng ngày.	Nội dung nào là cốt lõi? Nội dung nào mang tính địa phương, đặc trưng nhà trường?
5. Phương pháp và hình thức	Các cách tổ chức hoạt động, chế độ sinh hoạt, học qua chơi, trải nghiệm, dự án, góc, ngoài trời, tương tác hằng ngày.	Hoạt động nào phù hợp nhất để trẻ chủ động, tích cực và vui thích tham gia?

6. Môi trường giáo dục	Môi trường vật chất, tâm lý – xã hội, văn hóa, an toàn, bao gồm cả không gian trong lớp, ngoài lớp, ngoài trời và cộng đồng.	Không gian và các mối quan hệ đã đủ an toàn, thân thiện và kích thích học tập chưa?
7. Phối hợp gia đình, cộng đồng	Cách thức liên thông giữa nhà trường, cha mẹ, các tổ chức, chính quyền và cộng đồng địa phương.	Ai tham gia? Tham gia vào việc gì? Bằng cơ chế nào?
8. Đánh giá và điều chỉnh	Bộ tiêu chí, công cụ, quy trình đánh giá quá trình và đánh giá kết quả để cập nhật chương trình hằng năm.	Dữ liệu nào chứng minh chương trình hiệu quả? Phần nào cần điều chỉnh?
9. Kế hoạch thực hiện theo năm học và theo khối lớp	Kế hoạch năm học toàn trường và kế hoạch năm học các khối lớp.	Kế hoạch thực hiện chung của toàn trường ? Từng khối lớp thực hiện kế hoạch riêng trên nền kế hoạch năm học của toàn trường?

Ở các cơ sở có nhiều điều kiện khác nhau, có thể bổ sung thêm phần mô tả đặc điểm trẻ, nguồn lực, lộ trình triển khai, cơ chế theo dõi chất lượng và trách nhiệm của các bộ phận.

Khi triển khai thành văn bản chính thức, nhà trường có thể sắp xếp các thành tố theo trật tự logic của mình, nhưng cần bảo đảm tính đầy đủ và nhất quán.

Cấu trúc gợi ý như sau:

- (1) Lời giới thiệu và căn cứ xây dựng
- (2) Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi
- (3) Mục tiêu và Yêu cầu cần đạt
- (4) Nội dung giáo dục
- (5) Phương pháp và hình thức giáo dục
- (6) Môi trường giáo dục
- (7) Phối hợp gia đình và cộng đồng

(8) Đánh giá, điều chỉnh

(9) Kế hoạch thực hiện theo năm học.

Hoạt động 2.2. Hướng dẫn cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường (4 tiết lí thuyết, 3 tiết thực hành)

Học viên thảo luận nhóm

Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm sẽ thảo luận về một trong sáu thành tố của chương trình giáo dục nhà trường theo yêu cầu sau:

- Liệt kê các hoạt động cần thực hiện để xây dựng 01 thành tố trong chương trình giáo dục nhà trường mà nhóm được phân công thảo luận
- Cách thực hiện các hoạt động đó và minh họa cho lớp
- Tổ chức trò chơi: Bắn xe buýt. Ở mỗi điểm dừng xe buýt sẽ có hoạt động trao đổi thẻ thông tin. Mỗi nhóm có 10 phút để đọc thông tin trên thẻ và trả lời các câu hỏi đã được đặt ra.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.2. Cách thức phát triển chương trình giáo dục nhà trường

2.2.1. Xác định Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi của nhà trường

Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi là “trục định hướng” của chương trình giáo dục nhà trường. Nếu mục tiêu và nội dung là phần trả lời cho câu hỏi “nhà trường dạy và chăm sóc trẻ cái gì?” thì Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi trả lời câu hỏi “nhà trường muốn trở thành như thế nào? phục vụ điều gì? và dựa trên những nguyên tắc nào?”. Đây là phần thường bị xem nhẹ trong thực tiễn, nhưng lại có ý nghĩa quyết định đối với tính thống nhất của toàn bộ chương trình. Khi cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ hiểu cùng một định hướng, các quyết định về nội dung, phương pháp, hình thức, môi trường và đánh giá sẽ nhất quán hơn.

Trong bối cảnh chương trình thí điểm mới, việc xác định Tâm nhìn - Sứ mạng - Giá trị cốt lõi càng cần gắn với triết lý phát triển toàn diện, tôn trọng quyền trẻ em, coi trọng các phẩm chất yêu thương, tôn trọng, trung thực, trách nhiệm và các năng lực nền tảng giao tiếp, hợp tác, thích ứng, tự lực, giải quyết vấn đề. Nhà trường có thể lựa chọn những tuyên bố ngắn gọn, rõ ràng nhưng có sức định hướng dài hạn. Điều quan trọng không phải là câu chữ hoa mỹ mà là sự phù hợp với thực tiễn và khả năng chuyển hóa thành hành động hằng ngày.

a. Tầm nhìn: Tầm nhìn là hình ảnh mà nhà trường muốn đạt tới trong tương lai. Tầm nhìn cần phản ánh những mục tiêu dài hạn và tham vọng của nhà trường. Tầm nhìn cần mô tả được trạng thái phát triển mà nhà trường hướng tới sau một giai đoạn nhất định; đồng thời phải đủ truyền cảm hứng để huy động nỗ lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

Một tầm nhìn tốt cần đảm bảo ba yêu cầu: (1) Truyền cảm hứng – đem lại động lực cho giáo viên, cha mẹ và trẻ em; (2) Cụ thể và rõ ràng – dễ hiểu và có thể hình dung được; (3) Thể hiện tham vọng nhưng khả thi – đặt ra những mục tiêu cao nhưng vẫn có thể đạt được với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tầm nhìn trong giáo dục mầm non không nên thiên về thành tích mà cần nhấn mạnh đến chất lượng phát triển toàn diện của trẻ, sự an toàn, hạnh phúc và nền tảng cho học tập suốt đời.

Tầm nhìn cần phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn (trường chất lượng cao, trường ở điều kiện trung bình, trường vùng dân tộc thiểu số...)

Ví dụ 1 - Trường mầm non Hoàng Long (vùng nông thôn đồng bằng, điều kiện trung bình): *"Trường Mầm non Hoàng Long phấn đấu trở thành ngôi nhà thứ hai gần gũi, ấm áp và tin cậy của mọi gia đình trong xã – nơi trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hài hoà, gắn bó với thiên nhiên và văn hoá quê hương, hình thành những phẩm chất và năng lực nền tảng vững chắc cho cuộc sống tương lai."* Tầm nhìn này phù hợp với trường nông thôn vì nhấn mạnh yếu tố gần gũi, thiên nhiên và văn hoá quê hương. Câu văn giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng cha mẹ chủ yếu làm nông nghiệp. Đồng thời vẫn đảm bảo tinh thần của CT GDMN 2026 về phẩm chất và năng lực nền tảng.

Ví dụ 2 – Trường mầm non Sắc Màu (đô thị, hướng tới chất lượng cao): *"Trường Mầm non Sắc Màu hướng đến trở thành môi trường giáo dục mầm non tiên tiến, điển hình của khu vực – nơi trẻ em được phát triển toàn diện, phát huy tối đa tiềm năng cá nhân và sự sáng tạo; hình thành những phẩm chất và năng lực nền tảng để trở thành công dân tự tin, chủ động, hội nhập và sẵn sàng cho kỷ nguyên số."* Tầm nhìn này phù hợp với trường đô thị chất lượng cao vì nhấn mạnh yếu tố tiên tiến, sáng tạo, hội nhập và kỷ nguyên số. Phản ánh kỳ vọng của các bậc cha mẹ thành phố, nơi tập trung nhiều hơn đội ngũ trí thức có kỳ vọng cao về giáo dục.

Ví dụ 3 – Trường mầm non Khánh Yên (vùng miền núi khó khăn, dân tộc thiểu số): *"Trường Mầm non Khánh Yên phấn đấu trở thành ngôi trường hạnh phúc, nơi mọi trẻ em dân tộc trong xã đều được đến lớp đều đặn, được nuôi dưỡng khoẻ mạnh và phát triển toàn"*

điện; hình thành nền tảng tiếng Việt vững chắc và tự hào về bản sắc văn hoá dân tộc mình; sẵn sàng bước vào lớp một và đồng hành cùng hành trình học tập suốt đời." Tầm nhìn này phù hợp với trường vùng DTTS vì nhấn mạnh mục tiêu thiết thực nhất: đến lớp đều đặn, nuôi dưỡng khoẻ mạnh, nền tảng tiếng Việt, bản sắc dân tộc. Đây là những ưu tiên hàng đầu ở vùng khó khăn theo đúng tinh thần CT GDMN 2026 .

b. Sứ mạng: Sứ mạng mô tả mục đích tồn tại của nhà trường và cách thức nhà trường thực hiện mục đích đó. Nếu tầm nhìn là đích đến, thì sứ mạng là con đường. Sứ mạng cần trả lời rõ: Nhà trường cung cấp điều gì? Cho ai? Bằng cách nào? Trong điều kiện nào?

Một sứ mạng tốt cần đảm bảo: (1) Ngắn gọn, súc tích – trình bày rõ ràng mục đích và nhiệm vụ; (2) Tập trung vào trẻ em – đặt trẻ em ở trung tâm của mọi hoạt động; (3) Mang tính hành động – cho biết nhà trường sẽ làm gì để thực hiện tầm nhìn.

Đối với cơ sở giáo dục mầm non, sứ mạng nên gắn với chức năng cơ bản: nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục, đồng thời nhấn mạnh trách nhiệm bảo vệ trẻ và hỗ trợ gia đình trong quá trình nuôi dạy trẻ.

Tương tự Sứ mệnh, Tầm nhìn cần phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tiễn.

Ví dụ 1 – Trường Mầm non Hoàng Long (nông thôn): " Trường Mầm non Hoàng Long cam kết nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục mỗi trẻ em bằng tình yêu thương chân thành và sự tôn trọng; kiến tạo môi trường học qua chơi và trải nghiệm gắn với thiên nhiên, sinh hoạt nông thôn và văn hoá quê hương, để trẻ phát triển hài hoà các phẩm chất và năng lực nền tảng, sẵn sàng bước vào lớp một."

Ví dụ 2 – Trường Mầm non Sắc Màu (đô thị, chất lượng cao): " Trường Mầm non Sắc Màu kiến tạo môi trường giáo dục hiện đại, sáng tạo và đa văn hoá; đồng hành cùng gia đình để mỗi trẻ được lắng nghe, tôn trọng và khuyến khích khám phá, phát huy tối đa tiềm năng cá nhân; hình thành 4 phẩm chất cốt lõi và 5 năng lực nền tảng, chuẩn bị cho trẻ trở thành công dân tự tin, chủ động và có trách nhiệm toàn cầu."

Ví dụ 3 – Trường Mầm non Khánh Yên (miền núi, DTTS): " Trường Mầm non Khánh Yên phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền và cộng đồng để huy động mọi trẻ em dân tộc đến lớp; nuôi dưỡng trẻ khoẻ mạnh, phòng chống suy dinh dưỡng; tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ; giúp trẻ tự hào về bản sắc dân tộc và hình thành những phẩm chất, năng lực nền tảng để sẵn sàng vào lớp một."

c. Giá trị cốt lõi: Giá trị cốt lõi là hệ nguyên tắc bền vững chi phối các quyết định của nhà trường. Giá trị cốt lõi không phải là khẩu hiệu treo trên tường, mà phải trở thành chuẩn mực văn hóa và hành vi của đội ngũ. Trong chương trình giáo dục nhà trường, giá

trị cốt lõi cần được cụ thể hóa thành những biểu hiện quan sát được ở giáo viên, trẻ, cha mẹ và toàn bộ môi trường nhà trường. Có thể lựa chọn 4–6 giá trị trọng tâm, trong đó nên bảo đảm các giá trị tương thích với định hướng của chương trình thí điểm.

— Yêu thương: Thể hiện sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, nâng đỡ; tôn trọng cảm xúc và nhịp phát triển riêng của từng trẻ.

— Tôn trọng: Thừa nhận sự khác biệt, sự đa dạng văn hóa, ngôn ngữ, khả năng và hoàn cảnh của trẻ, gia đình và đồng nghiệp.

— Trung thực: Khuyến khích sự thật thà, nhất quán, rõ ràng trong giao tiếp, đánh giá và hợp tác với gia đình.

— Trách nhiệm: Thực hiện đúng cam kết, an toàn, đúng chuyên môn và có ý thức cải tiến chất lượng.

— Hợp tác: Cùng nhau ra quyết định, chia sẻ nguồn lực, hỗ trợ lẫn nhau để vì lợi ích tốt nhất của trẻ.

— Sáng tạo: Chủ động đổi mới cách tổ chức hoạt động, môi trường và học liệu, nhưng vẫn bảo đảm phù hợp lứa tuổi.

— ...

Ví dụ:

Giá trị	Trường nông thôn (Hoàng Long)	Trường đô thị CLC (Sắc Màu)	Trường miền núi DTTS (Khánh Yên)
Giá trị 1	Yêu thương: chia sẻ và đồng cảm.	Tôn trọng: lắng nghe và ghi nhận sự khác biệt của mỗi trẻ	Yêu thương: gần gũi, ấm áp như gia đình
Giá trị 2	Tôn trọng: Tôn trọng cá nhân, ghi nhận sự đa dạng của trẻ, gia đình	Sáng tạo: khuyến khích tư duy độc lập, thử nghiệm cái mới	Hoà nhập: Bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, đảm bảo mọi trẻ đều được chào đón
Giá trị 3	An toàn: thể chất và tinh thần luôn được bảo đảm	Chủ động: phát huy vai trò chủ thể của trẻ	Tôn trọng: Tôn trọng nán sắc văn hóa, tự hào và giữ gìn văn hoá dân tộc

Giá trị	Trường nông thôn (Hoàng Long)	Trường đô thị CLC (Sắc Màu)	Trường miền núi DTTS (Khánh Yên)
Giá trị 4	Thiên nhiên: gắn bó và bảo vệ môi trường sống	Hợp tác: xây dựng cộng đồng học tập chia sẻ	Kiên trì – linh hoạt: nỗ lực vượt qua khó khăn
Giá trị 5	Trách nhiệm: tự giác trong lời nói, hành động	Trách nhiệm toàn cầu: quan tâm tới môi trường và xã hội	Hợp tác: nhà trường – gia đình – cộng đồng cùng đồng hành
...			

d. Quy trình xác định Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi

Nhà trường có thể xác định Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi theo 5 bước:

(1) Thu thập thông tin từ cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ và cộng đồng: Tổ chức các buổi họp, thảo luận với đội ngũ giáo viên, cha mẹ trẻ và các bên liên quan để thu thập ý kiến và phản hồi.

(2) Phân tích bối cảnh, xác định những vấn đề ưu tiên và cơ hội phát triển: Đánh giá tình hình hiện tại của nhà trường, những điểm mạnh, điểm yếu và các yếu tố cần cải thiện (phân tích bối cảnh theo SOWT).

(3) Xây dựng nội dung: Dựa trên các ý kiến thu thập và phân tích bối cảnh, soạn thảo tuyên bố Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi.

(4) Lấy ý kiến chuyên gia hoặc tổ chuyên môn mở rộng: Xin ý kiến các nhà chuyên môn về dự thảo chương trình nhà trường (giáo viên, cán bộ quản lý, chuyên gia giáo dục...) và chỉnh sửa.

(5) Công bố, truyền thông và đưa vào thực hiện. Điểm mấu chốt là các tuyên bố này phải được kiểm chứng bằng hành động cụ thể trong tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hằng ngày.

Sau khi ban hành, nhà trường nên:

- Truyền thông: Đảm bảo mọi thành viên trong nhà trường, gia đình, cộng đồng đều hiểu và chia sẻ Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi.
- Áp dụng trong thực tế: Tích hợp các giá trị cốt lõi vào mọi hoạt động hàng ngày; nhắc lại trong sinh hoạt chuyên môn;

— Đánh giá và điều chỉnh: Dùng như tiêu chí khi dự giờ, quan sát môi trường, đánh giá cuối năm. Thường xuyên đánh giá và cập nhật Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi để phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển của nhà trường.

Việc xác định rõ Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi sẽ giúp nhà trường định hướng đúng đắn trong mọi hoạt động, tạo ra môi trường học tập tốt nhất cho trẻ em và xây dựng lòng tin từ phía cha mẹ trẻ và cộng đồng. Truyền thông giúp Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi không dừng ở văn bản mà trở thành văn hóa chung.

2.2.2. Xác định mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt

Mục tiêu giáo dục là lời tuyên bố khái quát về kết quả phát triển mà nhà trường mong muốn đạt được sau một giai đoạn giáo dục. Trong khi đó, yêu cầu cần đạt là sự cụ thể hóa mục tiêu ở mức có thể quan sát, mô tả và đánh giá được theo độ tuổi, nhóm tuổi và lĩnh vực phát triển. Hai thành tố này có quan hệ chặt chẽ: mục tiêu định hướng dài hạn, yêu cầu cần đạt làm cho định hướng ấy trở nên đo lường được, còn nội dung và hoạt động giáo dục là con đường để đạt tới yêu cầu cần đạt.

Khi xây dựng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục nhà trường, cơ sở giáo dục mầm non cần bảo đảm ba lớp căn cứ: (1) Căn cứ pháp lý và chương trình quốc gia; (2) Căn cứ bối cảnh, nguồn lực, đặc điểm trẻ và nhu cầu địa phương; (3) Căn cứ Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi của chính nhà trường. Nhờ đó, chương trình vừa bảo đảm tính thống nhất với chương trình quốc gia thí điểm vừa phản ánh được bản sắc, ưu tiên và lợi thế riêng của nhà trường.

a. Nguyên tắc xác định mục tiêu và yêu cầu cần đạt

— Bảo đảm bám sát định hướng của Chương trình GDMN thí điểm từ năm học 2026–2027, đặc biệt là 4 phẩm chất cốt lõi và 5 năng lực nền tảng.

— Diễn đạt theo hướng tích cực, có thể quan sát, tránh chung chung hoặc thiên về ý chí chủ quan của người lớn.

— Phù hợp với giai đoạn phát triển, không đặt yêu cầu vượt quá khả năng lứa tuổi, nhưng cũng không thấp hơn mức phát triển cần thiết.

— Bảo đảm tính liên thông giữa các độ tuổi: nội dung và mức độ yêu cầu ở độ tuổi sau được phát triển tiếp từ độ tuổi trước.

— Ưu tiên phẩm chất và năng lực nền tảng có thể hình thành thông qua trải nghiệm hằng ngày, tương tác xã hội, chơi và chăm sóc.

— Đảm bảo có thể đánh giá bằng quan sát, sản phẩm hoạt động, trao đổi với cha mẹ và minh chứng thực tế.

b. Xác định mục tiêu giáo dục của nhà trường

Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trường là sự diễn đạt cụ thể những gì mà trẻ có thể/ có khả năng thực hiện được sau khi hoàn thành chương trình giáo dục nhà trường sao cho phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non (cấp quốc gia), điều kiện thực tế của địa phương, của trường vừa thể hiện triết lý, mong đợi của nhà trường.

Mục tiêu của chương trình giáo dục nhà trường luôn luôn gắn với bối cảnh. Khi xác định mục tiêu, nhà trường nên trả lời 4 câu hỏi: (1). Trẻ cần phát triển đến đâu?; (2). Ưu tiên nào của địa phương và nhà trường cần được nhấn mạnh?; (3) Điều kiện nào bảo đảm tính khả thi?; (4) Làm thế nào để mục tiêu không mâu thuẫn với cơ chế đánh giá? Mục tiêu tốt là mục tiêu vừa có tính định hướng chiến lược vừa có tính hành động, tức là giáo viên hiểu mình phải làm gì trong từng ngày, từng tuần, từng chủ đề/dự án để giúp trẻ đạt yêu cầu cần đạt.

Mục tiêu chung: nhà trường xác định mục tiêu chung của toàn cơ sở trong một chu kỳ giáo dục (thường là 1 năm học hoặc 2–3 năm học nếu xây dựng chương trình trung hạn). Mục tiêu chung thường nhấn mạnh đến sự phát triển hài hòa của trẻ về thể chất, tình cảm, xã hội, ngôn ngữ, nhận thức và thẩm mỹ; đồng thời hình thành các phẩm chất, năng lực nền tảng để trẻ thích ứng, giao tiếp, hợp tác, tự phục vụ, giải quyết vấn đề phù hợp lứa tuổi và định hướng liên quan đến tầm nhìn – sứ mạng – giá trị cốt lõi của nhà trường sao cho phù hợp với bối cảnh.

Ví dụ 1. Với trường vùng khó khăn. Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trường nhấn mạnh đến: Phát triển thể chất (giảm suy dinh dưỡng); Tăng cường tiếng Việt ; Hình thành kỹ năng giao tiếp cơ bản. Mục tiêu có thể viết như sau: “Trẻ có khả năng hiểu và sử dụng tiếng Việt trong giao tiếp hàng ngày; mạnh dạn tham gia hoạt động nhóm; phát triển thể chất phù hợp lứa tuổi.”

Ví dụ 2. Với trường khu vực thành phố. Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trường nhấn mạnh đến: Kỹ năng xã hội; Tự phục vụ ; Điều chỉnh cảm xúc. Mục tiêu có thể viết như sau: “Trẻ biết hợp tác, giải quyết xung đột đơn giản, thể hiện cảm xúc phù hợp và tham gia tích cực vào các hoạt động học tập.”

Ví dụ 3. Với trường chất lượng cao. Mục tiêu chương trình giáo dục nhà trường nhấn mạnh đến: Tư duy sáng tạo; Giao tiếp đa dạng ; Kỹ năng học tập. Mục tiêu có thể viết như sau: “Trẻ có khả năng đặt câu hỏi, giải quyết vấn đề đơn giản, thể hiện ý tưởng qua nhiều hình thức (lời nói, hình ảnh, sản phẩm).”

Mục tiêu theo độ tuổi và lĩnh vực: Mục tiêu cụ thể của chương trình nhà trường được cụ thể hóa theo độ tuổi theo các lĩnh vực. Mục tiêu cụ thể được xác định trên cơ sở mục tiêu chung và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Mục tiêu theo độ tuổi nhà trẻ -mẫu giáo. Ví dụ : Với nhà trẻ, mục tiêu có thể đặt trọng tâm vào thích nghi với môi trường, phát triển an toàn gắn bó, hình thành thói quen vệ sinh và ngôn ngữ giao tiếp ban đầu; Với mẫu giáo, mục tiêu cần nâng dần yêu cầu ở năng lực giao tiếp, hợp tác, tự lực, cảm xúc xã hội, khám phá thế giới và năng lực học tập ban đầu, đồng thời chuẩn bị tốt cho việc vào lớp Một.

- Mục tiêu từng tuổi và theo lĩnh vực (luôn gắn với mục tiêu chung của nhà trường và điều kiện thực tiễn của trường):

Dưới đây là ví dụ cho mục tiêu cuối tuổi mẫu giáo (5-6 tuổi):

Ví dụ – Mục tiêu cụ thể của Trường MN Hoàng Long (nông thôn, trẻ 5-6 tuổi):

(1) Lĩnh vực thể chất:

— Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động thể chất đa dạng gắn với sinh hoạt nông thôn

— Thực hiện thành thạo các vận động thô, vận động tinh phù hợp với lứa tuổi

— Biết phân biệt thực phẩm có lợi và có hại; thực hiện hành vi văn minh trong ăn uống

— Nhận diện các tình huống nguy hiểm thường gặp ở nông thôn (ao, giếng, xe máy, vật nuôi) và cách xử lý phù hợp

(2) Lĩnh vực tình cảm – xã hội:

— Nhận biết được đặc điểm, sở thích, khả năng của bản thân; thể hiện sự tự tin

— Điều chỉnh cảm xúc khi không được như ý; nhận lỗi và biết sửa lỗi

— Hợp tác và duy trì mối quan hệ tích cực với bạn bè, người thân và hàng xóm

— Yêu quê hương; biết những nghề nghiệp quen thuộc ở địa phương

(3) Lĩnh vực ngôn ngữ:

— Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói có 5–7 tiếng

— Nói rõ ràng, đủ ý; sử dụng đa dạng từ loại và kiểu câu

— Kể lại câu chuyện hoặc sự việc theo đúng trình tự; biết ca dao, dân ca quê hương

— Nhận biết chữ cái tiếng Việt; chép lại tên của mình, người thân

(4) Lĩnh vực nhận thức:

— Hào hứng khám phá, trải nghiệm; đặt câu hỏi về cây cối, con vật quen thuộc

— So sánh, phân loại, mô tả đặc điểm của sự vật, hiện tượng tự nhiên ở nông thôn

- Thực hiện đếm, tách – gộp, thêm – bớt trong phạm vi 10
 - Biết vòng đời của một số con vật nuôi; quá trình phát triển của một số cây trồng
- (5) Lĩnh vực nghệ thuật:
- Cảm thụ vẻ đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống nông thôn
 - Hát rõ lời, đúng giai điệu các bài hát thiếu nhi và dân ca quen thuộc
 - Khám phá, thử nghiệm với vật liệu thiên nhiên địa phương (lá cây, rơm, tre nứa, đất sét)
- Ví dụ – Mục tiêu cụ thể của Trường MN Sắc Màu (đô thị, chất lượng cao, trẻ 5-6 tuổi):
- (1) Lĩnh vực thể chất:
- Chủ động, hào hứng tham gia các hoạt động thể chất đa dạng có tính thử thách (yoga, aerobic, bơi lội)
 - Thực hiện thành thạo các vận động tiên tiến; phối hợp linh hoạt tay – mắt
 - Thể hiện nhận thức sâu về dinh dưỡng: phân biệt được các nhóm thực phẩm, biết lựa chọn bữa ăn cân bằng
 - Chủ động thực hiện vệ sinh cá nhân; nhận diện tình huống nguy hiểm nơi đô thị (giao thông, thang máy, người lạ)
- (2) Lĩnh vực tình cảm – xã hội:
- Tự nhận diện được đặc điểm, thế mạnh, sở thích của bản thân bằng nhiều cách khác nhau
 - Điều chỉnh cảm xúc, biết thương lượng, giải quyết mâu thuẫn đơn giản với bạn
 - Tự tin giao tiếp khi tham gia các hoạt động ở trường, lớp, cộng đồng
 - Có ý thức và thực hiện hành động bảo vệ môi trường, phân loại rác, tiết kiệm nước, điện
- (3) Lĩnh vực ngôn ngữ:
- Nghe và nhận ra từng tiếng trong câu nói có 7–9 tiếng; phân biệt các âm thanh ngôn ngữ
 - Nói rõ ràng, mạch lạc; sử dụng từ vựng phong phú; trình bày ý kiến có lí lẽ
 - Sáng tạo trong kể chuyện, đóng kịch, biểu diễn nghệ thuật
 - Nhận biết chữ cái tiếng Việt và bước đầu nhận biết bảng chữ cái tiếng Anh
 - Bổ sung: Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong một số tình huống quen thuộc (chào hỏi, hỏi tên, màu sắc, con số, gia đình)
- (4) Lĩnh vực nhận thức:

- Hào hứng khám phá, đặt câu hỏi và chủ động tìm kiếm câu trả lời
- Thực hiện các thí nghiệm khoa học đơn giản; quan sát, so sánh, phân loại và giải thích kết quả
- Thực hiện đếm, tách – gộp trong phạm vi 10; so sánh kích thước, dung tích bằng dụng cụ đo
- Nhận biết các nghề nghiệp đa dạng trong đô thị; ứng dụng công nghệ đơn giản (máy tính bảng, robot giáo dục)

(5) Lĩnh vực nghệ thuật:

- Cảm thụ vẻ đẹp đa dạng trong thiên nhiên, cuộc sống và các loại hình nghệ thuật
- Biểu diễn âm nhạc, nhảy múa tự tin và sáng tạo
- Tạo ra sản phẩm nghệ thuật với ý tưởng độc đáo; ứng dụng công nghệ số trong sáng tạo nghệ thuật
- Yêu thích, trân trọng sản phẩm nghệ thuật truyền thống Việt Nam và các quốc gia khác

Ví dụ – Mục tiêu cụ thể của Trường MN Khánh Yên (miền núi DTTS, trẻ 5-6 tuổi):

(1) Lĩnh vực thể chất:

- Tham gia tích cực các hoạt động thể chất phù hợp với điều kiện nhà trường
- Đảm bảo chỉ số cân nặng, chiều cao đạt chuẩn; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng
- Thể hiện một số nhận biết về dinh dưỡng; ăn đa dạng thực phẩm địa phương
- Nhận diện tình huống nguy hiểm thường gặp ở vùng miền núi (suối, vực, trượt lở, rắn) và cách phòng tránh

(2) Lĩnh vực tình cảm – xã hội:

- Nhận biết và gọi tên cảm xúc cơ bản; biết kiềm chế khi tức giận và tìm sự giúp đỡ
- Chủ động làm quen, chơi cùng bạn; thể hiện lễ phép với người lớn
- Tự hào về dân tộc mình; yêu bản làng, trường lớp
- Biết một số ngày lễ của dân tộc mình và một số ngày lễ lớn của đất nước

(3) Lĩnh vực ngôn ngữ:

- Nghe và hiểu được câu nói, câu chuyện đơn giản bằng tiếng Việt
- Nói được câu đơn, câu mở rộng bằng tiếng Việt; sử dụng được tối thiểu 300–500 từ tiếng Việt thuộc 10–15 chủ đề quen thuộc
- Kể lại một câu chuyện đơn giản bằng tiếng Việt theo gợi ý của giáo viên
- Nhận biết được chữ cái tiếng Việt; chép được tên của mình

—Duy trì được khả năng giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ; biết lời chào hỏi bằng tiếng mẹ đẻ và tiếng Việt

(4) Lĩnh vực nhận thức:

—Hứng thú quan sát, tìm hiểu cây cối, con vật, hiện tượng xung quanh và văn hoá dân tộc

—So sánh, phân loại, mô tả các sự vật gần gũi ở vùng miền núi

—Thực hiện đếm, tách – gộp, so sánh số lượng trong phạm vi 10

—Nhận biết một số nghề truyền thống ở địa phương (dệt thổ cẩm, nuôi ong, trồng lúa nương...)

(5) Lĩnh vực nghệ thuật:

—Cảm thụ vẻ đẹp trong thiên nhiên núi rừng và trong các sản phẩm nghệ thuật dân tộc

—Hát, múa các bài hát, điệu múa dân tộc và các bài hát thiếu nhi bằng tiếng Việt

—Sử dụng vật liệu địa phương (vải thổ cẩm, hạt, tre, nứa) tạo ra sản phẩm tạo hình

—Yêu thích và tôn trọng các sản phẩm nghệ thuật truyền thống của dân tộc mình và dân tộc khác

Hoặc có thể trình bày mục tiêu theo lĩnh vực giáo dục dưới dạng bảng và tập trung vào mục tiêu ưu tiên của nhà trường. Ví dụ:

Lĩnh vực	Mục tiêu chung	Biểu hiện/mục tiêu cụ thể cần quan sát	Ghi chú
Thể chất	Trẻ khỏe mạnh, có thói quen vận động, dinh dưỡng và tự bảo vệ an toàn phù hợp lứa tuổi.	Biết thực hiện một số thao tác vận động, giữ gìn vệ sinh, ăn uống, nghỉ ngơi, phòng tránh nguy cơ không an toàn.	Ưu tiên sức khỏe, vận động, tự phục vụ.
Tình cảm – xã hội	Trẻ hình thành cảm xúc tích cực, quan hệ thân thiện, biết tôn trọng, chia sẻ và hợp tác.	Biết chờ đợi, chia sẻ, tuân thủ quy tắc đơn giản, nhận biết cảm xúc của mình và người khác.	Gắn với 4 phẩm chất cốt lõi.
Ngôn ngữ	Trẻ lắng nghe, sử dụng ngôn ngữ để diễn đạt,	Biết lắng nghe, trả lời, kể lại, nêu ý	Gắn với giao tiếp.

	tương tác, kể lại và tham gia hoạt động học tập.	kiến, làm quen chữ viết, tiền đọc – tiền viết.	
Nhận thức	Trẻ quan sát, tìm hiểu, so sánh, phân loại, nhận biết quan hệ số lượng, hình dạng, không gian, hiện tượng và sự vật.	Biết đặt câu hỏi, nhận ra đặc điểm, mối quan hệ, thử nghiệm đơn giản, giải quyết vấn đề đơn giản.	Có thể tích hợp toán, khoa học, công nghệ.
Nghệ thuật	Trẻ cảm nhận và thể hiện vẻ đẹp qua âm nhạc, tạo hình, vận động, sân khấu, hoạt động sáng tạo.	Biết hát, nghe, vận động theo nhạc, vẽ, nặn, xé, dán, sử dụng vật liệu đa dạng.	Phát triển cảm xúc, sáng tạo.

c. Xác định yêu cầu cần đạt

Yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục nhà trường không nên chỉ sao chép nguyên xi các mô tả của chương trình quốc gia mà cần được rà soát để bảo đảm phù hợp với bối cảnh và đặc điểm trẻ trong trường. Mỗi yêu cầu cần đạt nên có mô tả rõ: trẻ làm được gì? trong tình huống nào? với mức độ hỗ trợ nào? bằng minh chứng gì? Khi xây dựng yêu cầu cần đạt, nên ưu tiên diễn đạt bằng động từ hành động: biết, nhận ra, sử dụng, thực hiện, lựa chọn, kể, nêu, tham gia, phối hợp, phân loại, so sánh, giải thích đơn giản, đề xuất, thử nghiệm, chia sẻ, điều chỉnh...

- Mức độ khởi đầu: trẻ cần sự hỗ trợ, gợi ý hoặc làm mẫu của giáo viên.
- Mức độ hình thành: trẻ thực hiện được trong tình huống quen thuộc, còn cần nhắc nhở nhẹ.
- Mức độ vững chắc: trẻ tự thực hiện trong nhiều tình huống, có thể chuyển giao sang bối cảnh khác.

Một yêu cầu cần đạt tốt thường có 3 đặc điểm: (1) phù hợp lứa tuổi; (2) có thể quan sát được trong hoạt động thực; (3) có thể đánh giá bằng công cụ đơn giản như bảng kiểm, thang mô tả, phiếu quan sát hoặc minh chứng sản phẩm. Nhà trường nên tránh mô tả yêu cầu theo kiểu quá trừu tượng hoặc quá nhiều thuật ngữ lý thuyết, vì như vậy giáo viên khó vận dụng và khó xác định mức độ đạt của trẻ. Ở độ tuổi mầm non, việc xác định yêu cầu cần đạt về năng lực của trẻ chỉ nên dừng ở 3 mức độ là biết, hiểu và vận dụng.

Dựa trên mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể đã xác định và yêu cầu cần đạt trong Chương trình GDMN quốc gia, các nhà trường xác định các yêu cầu cần đạt phù hợp với khả năng của trẻ em và điều kiện của nhà trường. Ở bước này cần cụ thể hoá kết quả mong đợi của chương trình (nếu cần) để phù hợp với sự phát triển của trẻ theo độ tuổi. Ngoài ra cũng có thể bổ sung thêm các kết quả mong đợi về phẩm chất, năng lực và các giá trị phù hợp, cần thiết đối với trẻ mầm non dựa trên Tầm nhìn - Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Trình bày yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục nhà trường có thể bằng nhiều cách.

Ví dụ :

Lĩnh vực	Yêu cầu cần đạt					
	NT 12 tháng	NT 24 tháng	NT 36 tháng	MGB 4 tuổi	MGN 5 tuổi	MGL 6 tuổi
Thể chất						
Tình cảm – Xã hội						
Ngôn ngữ						
Nhận thức						
Nghệ thuật						

Hoặc có thể trình bày bảng theo từng độ tuổi như:

Lĩnh vực	Yêu cầu cần đạt trẻ cuối 24 tháng
Thể chất	
Tình cảm – Xã hội	
Ngôn ngữ	
Nhận thức	
Nghệ thuật	

2.2.3. Xác định nội dung của chương trình

Nội dung của chương trình giáo dục nhà trường là bộ phận trung tâm của chương trình, phản ánh cách nhà trường chuyên hóa mục tiêu và yêu cầu cần đạt thành các cơ hội giáo dục cụ thể cho trẻ. Nội dung không chỉ là “dạy cái gì?”, mà còn là “dạy bằng cái gì?”,

đạy bằng cách nào?”, “đạy vào lúc nào?”, “đạy trong ngữ cảnh nào?” và “liên hệ với đời sống ra sao?”. Ở giáo dục mầm non, nội dung chương trình phải gắn mật thiết với sinh hoạt hằng ngày của trẻ, với chăm sóc và nuôi dưỡng, với chơi, với trải nghiệm, với tương tác xã hội và với văn hóa địa phương.

Nội dung giáo dục cần được xác định trên cơ sở yêu cầu cần đạt của từng độ tuổi và từng lĩnh vực giáo dục. Nhà trường nên xây dựng bản đồ nội dung theo nguyên tắc đồng tâm – liên thông – tích hợp. Đồng tâm nghĩa là cùng một chủ đề hoặc năng lực được quay lại nhiều lần ở mức độ cao hơn; liên thông nghĩa là độ tuổi sau kế thừa độ tuổi trước; tích hợp nghĩa là một nội dung có thể đóng góp cho nhiều lĩnh vực phát triển. Khi thiết kế nội dung, giáo viên cần hỏi: nội dung này phục vụ yêu cầu cần đạt nào? trẻ đã có kinh nghiệm gì? cần bổ sung điều gì từ môi trường địa phương? hoạt động nào là thích hợp nhất để trẻ học?

Các nội dung giáo dục nên bao gồm cả nội dung chung của chương trình thí điểm và những nội dung mang tính đặc thù nhà trường hoặc địa phương. Ví dụ, trường ở vùng nông thôn có thể tăng cường nội dung trải nghiệm thiên nhiên, cây trồng, vật nuôi, lễ hội truyền thống; trường ở đô thị có thể tăng cường nội dung an toàn giao thông, sử dụng không gian công cộng, làm quen công nghệ số an toàn và các kỹ năng xã hội trong môi trường đông đúc.

Khi hoàn thiện nội dung, nhà trường cần tiến hành đối chiếu hai chiều: từ mục tiêu sang nội dung để kiểm tra không bỏ sót; từ nội dung sang mục tiêu để kiểm tra có nội dung nào chưa phục vụ mục tiêu hay không. Đồng thời, cần rà soát xem nội dung có bị dàn trải, quá nhiều hoặc quá ít so với thời lượng của năm học và đặc điểm của nhóm trẻ hay không. Một chương trình tốt không phải là chương trình có thật nhiều nội dung, mà là chương trình có nội dung được ưu tiên đúng, sắp xếp đúng và tổ chức đúng.

Trình bày nội dung của chương trình giáo dục nhà trường có thể bằng nhiều cách.

Ví dụ :

Lĩnh vực	Nội dung giáo dục					
	NT 12 tháng	NT 24 tháng	NT 36 tháng	MGB 4 tuổi	MGN 5 tuổi	MGL 6 tuổi
Thể chất						
Tình cảm – Xã hội						

Ngôn ngữ						
Nhận thức						
Nghệ thuật						

Hoặc có thể trình bày bảng theo từng độ tuổi như:

Lĩnh vực	Nội dung giáo dục NT 24-36 tháng
Thể chất	
Tình cảm – Xã hội	
Ngôn ngữ	
Nhận thức	
Nghệ thuật	

Nội dung giáo dục xác định theo các độ tuổi của trẻ mà cơ sở GDMN đang thực hiện, do đó bảng nội dung có thể khác nhau giữa các cơ sở GDMN tùy thuộc vào các độ tuổi của trẻ trong cơ sở.

2.2.4. Xác định phương pháp, hình thức giáo dục

Phương pháp và hình thức giáo dục là con đường tổ chức nội dung để trẻ chiếm lĩnh kinh nghiệm. Ở giáo dục mầm non, phương pháp không chỉ là cách giáo viên giảng – trẻ nghe, mà là cách tổ chức trải nghiệm để trẻ được hoạt động, được quan sát, được thử, được nói, được chơi, được tương tác và được tự mình hình thành hiểu biết. Hình thức giáo dục là cách sắp xếp không gian, thời gian, quy mô và kiểu tương tác để phương pháp phát huy hiệu quả. Một nội dung có thể được thực hiện qua nhiều phương pháp và hình thức khác nhau; ngược lại, một phương pháp tốt có thể phục vụ nhiều nội dung và nhiều mục tiêu.

a. Nguyên tắc lựa chọn phương pháp

- (1) Bám sát đặc điểm phát triển và nhu cầu của trẻ; lấy trẻ làm trung tâm nhưng không buông lỏng vai trò định hướng của giáo viên.
- (2) Bảo đảm tích hợp giữa chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ trẻ.
- (3) Tăng cường học qua chơi, học qua trải nghiệm, khám phá và tương tác xã hội.
- (4) Phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thời lượng, số lượng trẻ, năng lực đội ngũ và văn hóa địa phương.
- (5) Ưu tiên phương pháp khơi gợi tò mò, đối thoại, hợp tác, tự lực, giải quyết vấn đề, thay vì chỉ truyền đạt kết quả có sẵn.

b. Một số phương pháp giáo dục được khuyến nghị

- (1) Học qua chơi: dùng trò chơi như phương tiện chính để trẻ khám phá, thử nghiệm và thực hành kỹ năng.
- (2) Học qua trải nghiệm: tổ chức quan sát, thực hành, dã ngoại, tham quan, chăm sóc cây – con, hoạt động thao tác thực tế.
- (3) Học theo dự án/chủ đề: triển khai một vấn đề hoặc chủ đề gần gũi để trẻ khám phá sâu, đặt câu hỏi, thu thập thông tin và chia sẻ sản phẩm.
- (4) Điều tra – khám phá: kích thích trẻ quan sát, so sánh, dự đoán, thử nghiệm đơn giản và rút ra kết luận phù hợp lứa tuổi.
- (5) Phương pháp mẫu – thực hành – củng cố: giáo viên làm mẫu ngắn gọn, trẻ thực hành nhiều lần trong ngữ cảnh khác nhau.
- (6) Phương pháp đàm thoại, kể chuyện, trình bày, đặt câu hỏi mở để phát triển ngôn ngữ và tư duy.
- (7) Phương pháp giáo dục qua nếp sống hằng ngày: dùng ăn, ngủ, vệ sinh, đón trả trẻ, chuyển tiếp hoạt động làm cơ hội giáo dục.
- (8) ...

c. Hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

Hình thức tổ chức cần đa dạng, linh hoạt và có nhịp điệu. Nhà trường nên kết hợp: hoạt động học; hoạt động vui chơi ở góc; hoạt động ngoài trời; hoạt động trong chế độ sinh hoạt; hoạt động theo nhóm nhỏ, cá nhân hoặc toàn lớp; hoạt động lễ hội, sự kiện, tham quan, trải nghiệm cộng đồng; hoạt động phối hợp với gia đình tại nhà. Với trẻ nhà trẻ, các hình thức ngắn, lặp lại và giàu tương tác cảm xúc thường hiệu quả hơn. Với trẻ mẫu giáo, có thể tăng cường hoạt động theo nhóm, dự án nhỏ, tạo hình mở, thí nghiệm đơn giản, trò chơi có luật và trình bày sản phẩm.

Khi lựa chọn hình thức, giáo viên cần chú ý đến sự cân bằng giữa chủ động và hướng dẫn; giữa hoạt động có cấu trúc và tự do; giữa hoạt động trong lớp và ngoài trời; giữa cá nhân và nhóm; giữa tập trung và chuyển động. Trẻ mầm non học tốt nhất khi được đặt trong môi trường giàu cơ hội, có trật tự nhưng không cứng nhắc, có thách thức nhưng không gây căng thẳng.

2.2.5. Xây dựng môi trường giáo dục

Môi trường giáo dục là tổng hòa các điều kiện vật chất, tâm lý – xã hội, văn hóa và an toàn mà trong đó trẻ sống, chơi, học và giao tiếp mỗi ngày. Trong giáo dục mầm non, môi trường có vai trò như “người thầy thứ ba”, bởi nó không chỉ cung cấp không gian và đồ dùng mà còn định hình thói quen, cảm xúc, tương tác và mức độ chủ động của trẻ. Xây

dụng môi trường giáo dục vì vậy không phải là việc trang trí đẹp mắt, mà là thiết kế một hệ sinh thái học tập phù hợp lứa tuổi, an toàn, kích thích khám phá và bảo đảm sự tham gia của mọi trẻ.

a. Môi trường vật chất

- Bố trí không gian rõ ràng, an toàn, thuận tiện cho quan sát và di chuyển; hạn chế các góc chết, vật sắc nhọn, trơn trượt hoặc nguy cơ gây tai nạn.
- Thiết kế các khu vực hoạt động linh hoạt: góc sách, góc nghệ thuật, góc xây dựng, góc khám phá, góc gia đình, góc âm nhạc, góc vận động, góc thiên nhiên.
- Bảo đảm đồ dùng, đồ chơi, học liệu đa dạng, mở, có thể thao tác, đủ cho trẻ sử dụng và thay đổi theo chủ đề, dự án, mùa và nhu cầu phát triển.
- Tăng cường vật liệu mở, vật liệu tái chế, vật liệu tự nhiên, nguyên vật liệu địa phương để khuyến khích sáng tạo và tiết kiệm.
- Xây dựng không gian ngoài trời phong phú: khu vận động, khu cát nước, khu vườn, khu khám phá tự nhiên, khu giao thông giả định, khu biểu diễn.
- Nếu có điều kiện, tổ chức không gian số an toàn: thiết bị, hình ảnh, video, ứng dụng phù hợp lứa tuổi, có kiểm soát thời lượng và mục đích.

a. Môi trường tâm lý – xã hội

Môi trường tâm lý – xã hội tốt giúp trẻ cảm thấy mình thuộc về, được lắng nghe và được an toàn để thử nghiệm. Đây là điều kiện đặc biệt quan trọng với lứa tuổi mầm non, vì cảm xúc tích cực ảnh hưởng trực tiếp đến sự chú ý, hợp tác, ngôn ngữ và năng lực tự điều chỉnh. Nhà trường cần xây dựng văn hóa giao tiếp tôn trọng, không quát mắng, không dán nhãn, không so sánh làm tổn thương trẻ; thay vào đó là khuyến khích, định hướng, phản hồi tích cực và hỗ trợ phù hợp.

- Giáo viên giao tiếp ấm áp, nhất quán, công bằng, kiên nhẫn và hiểu biết về phát triển trẻ.
- Trẻ được chấp nhận sự khác biệt về nhịp độ phát triển, ngôn ngữ, giới, văn hóa, hoàn cảnh gia đình và nhu cầu đặc biệt.
- Tăng cường cơ hội để trẻ tự lựa chọn, tự quyết định trong phạm vi phù hợp và chịu trách nhiệm với lựa chọn đó.
- Xây dựng quy tắc lớp học ngắn gọn, tích cực, có hình ảnh minh họa và được thực hành thường xuyên.
- Tạo cơ hội để trẻ hợp tác, giải quyết xung đột đơn giản, bày tỏ cảm xúc và học cách lắng nghe người khác.

Môi trường văn hóa và cộng đồng: Chương trình giáo dục nhà trường cần thể hiện bản sắc văn hóa địa phương nhưng không sao chép khuôn mẫu. Môi trường văn hóa bao gồm ngôn ngữ, lễ hội, nghề nghiệp, món ăn, trò chơi dân gian, âm nhạc, truyện kể, vật liệu và kinh nghiệm sống của cộng đồng. Việc đưa những yếu tố này vào môi trường giúp trẻ nhận ra mình thuộc về một cộng đồng cụ thể, đồng thời hình thành sự tôn trọng đối với sự đa dạng. Nhà trường nên tạo cơ hội để gia đình, nghệ nhân, người cao tuổi, chính quyền, tổ chức xã hội cùng tham gia tạo dựng môi trường này.

Một môi trường giáo dục tốt không tách rời cộng đồng, mà mở ra với cộng đồng. Trẻ có thể được tham quan chợ, vườn rau, nhà văn hóa, thư viện, bảo tàng, công viên, di tích, cơ sở nghề nghiệp gần trường... tùy điều kiện an toàn. Chính các trải nghiệm này làm giàu nội dung chương trình, mở rộng vốn sống và tăng cường tính thực tiễn của hoạt động giáo dục.

2.2.6. Phối hợp với gia đình và cộng đồng

Chương trình GDMN thí điểm từ năm học 2026-2027 xác định rõ nguyên tắc giáo dục thứ ba: "Gia đình, nhà trường và cộng đồng cùng chia sẻ trách nhiệm trong bảo vệ, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; xây dựng mối quan hệ hợp tác bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau vì lợi ích tốt nhất của trẻ". Đồng thời, Phần Năm của Chương trình (Mục VII) yêu cầu: gia đình được cung cấp thông tin về chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường và hướng dẫn nâng cao kiến thức, kỹ năng chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ; được tạo điều kiện tham gia và có trách nhiệm phối hợp với nhà trường.

Quan hệ nhà trường với gia đình — cộng đồng không phải là quan hệ một chiều (nhà trường thông báo, gia đình chấp hành) mà là quan hệ đối tác bình đẳng, trong đó mỗi bên đều là chủ thể mang nguồn lực riêng (kiến thức bản địa, mạng lưới xã hội, nguồn lực vật chất, chuyên môn sư phạm) cần được huy động và kết nối vì sự phát triển toàn diện của trẻ. Chương trình GDMN 2026 cũng nhấn mạnh cách tiếp cận mở và toàn diện, thúc đẩy sự đồng hành của gia đình và cộng đồng như những đối tác quan trọng

Phối hợp với gia đình và cộng đồng là điều kiện bảo đảm tính thống nhất trong chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Trẻ mầm non không sống tách rời mà được nuôi dưỡng trong nhiều môi trường khác nhau: gia đình, nhà trường, cộng đồng, không gian số và môi trường xã hội rộng lớn. Nếu các môi trường này thống nhất về nguyên tắc, thói quen và cách ứng xử, trẻ sẽ phát triển ổn định hơn. Nếu các môi trường mâu thuẫn nhau, trẻ dễ rơi vào trạng thái bị động, khó điều chỉnh hành vi.

2.2.6.1. Vai trò và trách nhiệm của các bên

a. Phối hợp với gia đình: Nhà trường cần coi cha mẹ trẻ là đối tác giáo dục chứ không chỉ là người “phối hợp”. Điều này có nghĩa là cha mẹ được thông tin, tham gia, đóng góp ý kiến và cùng ra quyết định ở những nội dung phù hợp. Phối hợp với gia đình cần được thực hiện theo chu trình: trao đổi thông tin – chia sẻ mục tiêu – thống nhất cách làm – hỗ trợ thực hiện – phản hồi – điều chỉnh.

- Trao đổi thường xuyên về sức khỏe, tâm lí, thói quen, sự phát triển và những thay đổi của trẻ.
- Hướng dẫn cha mẹ thực hiện thống nhất các thói quen tốt tại nhà và tại trường như giờ ngủ, vệ sinh, giao tiếp, ăn uống, tự phục vụ.
- Mời cha mẹ cùng tham gia hoạt động lớp, trải nghiệm, đọc sách, làm đồ dùng, kể chuyện nghề nghiệp, ngày hội, ngày lễ.
- Tư vấn cho gia đình về dinh dưỡng, an toàn, kỷ luật tích cực, phát triển ngôn ngữ và chuẩn bị vào lớp Một.
- Tổ chức các kênh liên lạc linh hoạt: gặp trực tiếp, điện thoại, sổ liên lạc, nhóm trực tuyến, bảng thông tin, lịch hoạt động.

b. Phối hợp với cộng đồng: Cộng đồng ở đây bao gồm chính quyền địa phương, tổ chức xã hội, y tế, văn hóa, doanh nghiệp, đoàn thể, thư viện, bảo tàng, cơ sở sản xuất, nghề nhân và các lực lượng hỗ trợ khác. Nhà trường cần xác định rõ nhu cầu hợp tác của mình: cần nguồn lực gì, cần kinh nghiệm gì, cần không gian nào, cần đối tượng nào đồng hành. Việc phối hợp phải bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ, an toàn, phù hợp lứa tuổi và tôn trọng sự đa dạng văn hóa.

- Huy động nguồn lực để cải thiện môi trường, học liệu, chăm sóc sức khỏe và trải nghiệm cộng đồng.
- Tổ chức hoạt động giáo dục gắn với lễ hội, di sản, nghề truyền thống, bảo vệ môi trường và an toàn cộng đồng.
- Kết nối y tế, dinh dưỡng, tâm lý, bảo trợ trẻ em và các dịch vụ hỗ trợ khi trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- Xây dựng cơ chế truyền thông hai chiều để cộng đồng hiểu, ủng hộ và cùng giám sát chất lượng giáo dục.

Trong phối hợp với gia đình và cộng đồng, yếu tố quyết định là sự tôn trọng và tin cậy. Nhà trường cần lắng nghe nguyện vọng của cha mẹ, nhưng đồng thời phải bảo vệ nguyên tắc giáo dục của mình; không chạy theo yêu cầu ngắn hạn làm lệch mục tiêu phát

triển của trẻ. Sự hợp tác hiệu quả là sự hợp tác đặt quyền lợi, an toàn và sự phát triển hài hòa của trẻ làm trung tâm.

Để việc phối hợp đạt hiệu quả, cần làm rõ vai trò, trách nhiệm của từng bên tham gia. Dưới đây bảng tóm lược vai trò, trách nhiệm của nhà trường, gia đình và cộng đồng trong phát triển chương trình giáo dục nhà trường như sau

Phối hợp	Nhà trường (chủ trì)	Gia đình (đối tác)	Cộng đồng (hỗ trợ, giám sát)
Phân tích bối cảnh và Thiết kế/Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường	<ul style="list-style-type: none"> —Chủ trì xây dựng, điều chỉnh CTGD nhà trường —Tổ chức lấy ý kiến gia đình, cộng đồng —Truyền thông về Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi —Báo cáo kết quả thực hiện chương trình 	<ul style="list-style-type: none"> —Đóng góp ý kiến về mục tiêu, nội dung giáo dục —Chia sẻ thông tin về đặc điểm, nhu cầu của trẻ —Phản hồi về tính phù hợp của chương trình —Tham gia đánh giá chương trình cuối năm 	<ul style="list-style-type: none"> —Cung cấp thông tin về đặc điểm văn hoá, kinh tế địa phương —Hỗ trợ nguồn lực (kinh phí, CSVC, nhân lực) —Giám sát chất lượng giáo dục —Phối hợp tổ chức hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm
Trong Thực hiện chương trình giáo dục nhà trường và Đánh giá giám sát	<ul style="list-style-type: none"> —Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình —Thông tin thường xuyên cho gia đình về sự phát triển của trẻ —Tư vấn, hỗ trợ gia đình về phương pháp nuôi dạy con 	<ul style="list-style-type: none"> —Chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với hướng dẫn của nhà trường —Đưa trẻ đến lớp đều đặn, đúng giờ —Chia sẻ thông tin sức khoẻ, hành vi, sở thích của trẻ với giáo viên —Phối hợp thực hiện chế độ dinh 	<ul style="list-style-type: none"> —Hỗ trợ huy động trẻ em ra lớp (đặc biệt vùng khó khăn) —Cung cấp địa điểm, điều kiện cho hoạt động trải nghiệm —Mời chuyên gia, nghệ nhân tham gia hoạt động giáo dục

Phối hợp	Nhà trường (chủ trì)	Gia đình (đối tác)	Cộng đồng (hỗ trợ, giám sát)
	<ul style="list-style-type: none"> —Phát hiện sớm, can thiệp kịp thời trẻ có nguy cơ chậm phát triển —Xin ý kiến về thực hiện CT và những điều cần điều chỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> —dưỡng, vệ sinh, an toàn tại nhà —Theo sát HĐ của trẻ ở trường, giám sát việc thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường; cung cấp các thông tin khi nhà trường hỏi. 	<ul style="list-style-type: none"> —Giám sát an toàn thực phẩm, an toàn giao thông khu vực trường —Giám sát việc thực hiện chương trình và đưa ra những góp ý cần thiết.

2.2.6.2. Các hoạt động phối hợp của nhà trường với gia đình và xã hội trong phát triển chương trình giáo dục nhà trường

a. Giai đoạn phân tích bối cảnh và thiết kế chương trình giáo dục nhà trường

- Khảo sát nhu cầu gia đình bằng phiếu hỏi hoặc phỏng vấn ngắn (mức sống, nghề nghiệp, kỳ vọng giáo dục, khó khăn trong nuôi dạy con, nhu cầu hỗ trợ đặc biệt); về mong đợi đối với con em mình.
- Tham vấn chính quyền, đoàn thể địa phương về đặc điểm kinh tế – xã hội – văn hoá của địa bàn; huy động nguồn lực cộng đồng cho nhà trường.
- Mời đại diện cha mẹ trẻ, đại diện chính quyền, chuyên gia tham gia Hội đồng phát triển chương trình nhà trường (nếu điều kiện cho phép).
- Tổ chức họp cha mẹ đầu năm để giới thiệu Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi của nhà trường.

b. Giai đoạn thực hiện chương trình:

- Truyền thông chương trình giáo dục nhà trường đến toàn bộ cha mẹ trẻ bằng nhiều hình thức phù hợp: họp phụ huynh, bản tin, bảng thông báo, nhóm Zalo/Facebook, ứng dụng di động.
- Mời cha mẹ, ông bà, nghệ nhân, nhân viên y tế, cán bộ xã tham gia các hoạt động giáo dục với vai trò "khách mời" (kể chuyện nghề nghiệp, dạy bài hát dân tộc, hướng dẫn trồng cây, chăm sóc vật nuôi...).

- Tổ chức các sự kiện gia đình – nhà trường – cộng đồng: ngày hội gia đình, hội chợ xuân, ngày hội sức khoẻ, lễ hội dân gian, tham quan trang trại, cơ sở sản xuất tại địa phương.
- Phối hợp với trạm y tế xã/phường triển khai cân đo, theo dõi dinh dưỡng, tiêm chủng cho trẻ.
- Giao tiếp thường xuyên giữa giáo viên và cha mẹ trẻ
- Hướng dẫn và hỗ trợ cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà
- Khuyến khích cha mẹ tham gia vào hoạt động của lớp, trường
- Kết nối với cộng đồng:
 - + Phối hợp với chính quyền, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội nông dân để huy động trẻ em ra lớp, đặc biệt ở vùng khó khăn.
 - + Kết nối với trạm y tế để tổ chức khám sức khoẻ định kì, cân đo theo dõi dinh dưỡng, tiêm chủng; phòng chống dịch bệnh.
 - + Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức xã hội tại địa phương để hỗ trợ kinh phí bữa ăn, sửa học đường, đồ dùng học tập cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm tại các cơ sở sản xuất, trang trại, làng nghề, di tích lịch sử, thư viện, bảo tàng tại địa phương.
 - + Mời nghệ nhân, người già trong cộng đồng đến trường dạy trẻ hát dân ca, kể chuyện dân gian, giới thiệu nghề truyền thống, trang phục và lễ hội dân tộc.

c. Giai đoạn đánh giá và điều chỉnh chương trình:

- Khảo sát ý kiến cha mẹ trẻ cuối mỗi học kì/năm học về mức độ hài lòng, những kiến nghị và đề xuất cải thiện.
- Tổ chức họp cha mẹ cuối năm để báo cáo kết quả thực hiện chương trình, kết quả phát triển của trẻ và xin ý kiến góp ý cho năm học tiếp theo.
- Tổng hợp phản hồi từ chính quyền, đoàn thể, cộng đồng để điều chỉnh chương trình phù hợp.

2.2.6.3. Điều kiện đảm bảo hiệu quả công tác phối hợp

- Xây dựng quy chế phối hợp gia đình – nhà trường – cộng đồng bằng văn bản, được Ban giám hiệu phê duyệt, trong đó quy định rõ trách nhiệm, quyền lợi, hình thức và tần suất phối hợp của từng bên.
- Thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động thực chất, có vai trò cầu nối giữa nhà trường và gia đình; tổ chức sinh hoạt định kì.

- Bồi dưỡng năng lực giao tiếp, tư vấn gia đình cho giáo viên: kỹ năng lắng nghe, chia sẻ thông tin, xử lý tình huống nhạy cảm, tôn trọng sự đa dạng văn hoá.
- Đảm bảo tính linh hoạt trong hình thức phối hợp: phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hoá, ngôn ngữ và thời gian của các nhóm cha mẹ khác nhau (cha mẹ đi làm xa, cha mẹ người DTTS chưa thạo tiếng Việt, cha mẹ có con khuyết tật...).
- Tạo môi trường thân thiện, tôn trọng và chào đón: cha mẹ được tự do đến thăm lớp, được lắng nghe ý kiến, được tham gia quyết định những vấn đề liên quan đến con em mình.
- Đánh giá hiệu quả phối hợp định kì (cuối học kì, cuối năm) bằng khảo sát cha mẹ, giáo viên và cộng đồng; điều chỉnh kế hoạch phối hợp cho phù hợp.

2.2.7. Đánh giá và điều chỉnh chương trình giáo dục nhà trường

Đánh giá chương trình giáo dục nhà trường là khâu không thể thiếu của quá trình phát triển chương trình. Mục đích của đánh giá không chỉ là xác định “đạt hay chưa đạt”, mà còn nhằm hiểu chương trình đang vận hành như thế nào, thành tố nào tạo ra tác động tốt, thành tố nào cần điều chỉnh, điều kiện nào còn thiếu và sự phát triển của trẻ có phản ánh đúng định hướng chương trình hay không. Đánh giá vì thế phải gắn với cải tiến liên tục, chứ không phải chỉ để hoàn thành thủ tục cuối năm.

a. Nội dung đánh giá

- Tính đầy đủ, logic và nhất quán của văn bản chương trình; ngôn ngữ, cấu trúc và mức độ khả thi của chương trình.
- Mức độ phù hợp của tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi với thực tiễn và định hướng phát triển nhà trường.
- Mức độ phù hợp của mục tiêu, yêu cầu cần đạt, nội dung, phương pháp, hình thức và môi trường giáo dục.
- Sự phát triển của trẻ về thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm – xã hội, nghệ thuật và các phẩm chất, năng lực nền tảng.
- Chất lượng phối hợp với gia đình, cộng đồng và mức độ huy động, sử dụng nguồn lực.
- Tính hiệu quả của các điều kiện bảo đảm an toàn, dinh dưỡng, sức khỏe và bảo vệ trẻ.

b. Hình thức và thời điểm đánh giá

Nhà trường nên kết hợp ba loại đánh giá: đánh giá trước khi thực hiện (để kiểm tra căn cứ và tính sẵn sàng); đánh giá quá trình (để theo dõi, hỗ trợ và điều chỉnh liên tục);

đánh giá cuối kì/cuối năm (để xác định mức độ đạt mục tiêu và rút kinh nghiệm cho chu kì tiếp theo). Ở cấp nhóm/lớp, giáo viên có thể dùng phiếu quan sát, bảng kiểm, nhật ký sự phạm, sản phẩm hoạt động của trẻ, trao đổi với cha mẹ và dữ liệu dinh dưỡng, sức khỏe để làm minh chứng.

Thời điểm đánh giá nên được thiết kế rõ trong kế hoạch năm học, theo tháng, theo học kì và cuối năm. Các nội dung như cân nặng, chiều cao, biểu hiện phát triển, nề nếp, an toàn, cảm xúc và kỹ năng xã hội cần được theo dõi định kì. Với những trẻ có dấu hiệu đặc biệt hoặc có nguy cơ chậm phát triển, nhà trường cần đánh giá tăng cường và phối hợp chặt chẽ với gia đình, y tế và chuyên gia.

c. Quy trình điều chỉnh chương trình

Sau đánh giá, nhà trường cần xác định rõ: điều chỉnh ở thành tố nào, điều chỉnh vì lý do gì, ai chịu trách nhiệm, thời hạn điều chỉnh ra sao và cách kiểm tra hiệu quả điều chỉnh. Điều chỉnh có thể diễn ra ở nhiều mức: điều chỉnh nhỏ trong nội dung hoặc thời gian thực hiện; điều chỉnh trung bình ở mức kế hoạch chủ đề, dự án hoặc nhóm tuổi; hoặc điều chỉnh lớn ở mức định hướng, mục tiêu và cấu trúc chương trình của nhà trường. Nguyên tắc là chỉ điều chỉnh dựa trên minh chứng, tránh thay đổi tùy hứng hoặc chạy theo sự kiện nhất thời.

- Bước 1: Phân tích minh chứng và xác định vấn đề ưu tiên.
- Bước 2: Đề xuất phương án điều chỉnh và đánh giá tính khả thi.
- Bước 3: Thử nghiệm điều chỉnh ở phạm vi nhỏ nếu cần.
- Bước 4: Triển khai chính thức và theo dõi tác động.
- Bước 5: Ghi nhận kinh nghiệm để cập nhật cho chu kì tiếp theo.

Một chương trình được đánh giá tốt là chương trình có khả năng tự học. Nghĩa là nhà trường biết dựa vào dữ liệu để cải thiện chính mình, thay vì chỉ giữ nguyên bản kế hoạch ban đầu. Tinh thần này phù hợp với tiếp cận phát triển chương trình hiện đại: chương trình là một quá trình sống động, được hoàn thiện qua thực tiễn và vì thực tiễn.

Một số câu hỏi gợi ý để hoàn thiện chương trình giáo dục nhà trường:

- Tâm nhìn – sứ mạng – giá trị cốt lõi của nhà trường đã phản ánh đúng đặc điểm, thế mạnh và ưu tiên phát triển của cơ sở hay chưa?
- Mục tiêu giáo dục đã bao quát cả 4 phẩm chất cốt lõi và 5 năng lực nền tảng của chương trình thí điểm hay chưa?
- Yêu cầu cần đạt đã được diễn đạt theo hướng có thể quan sát, đánh giá và phù hợp với từng độ tuổi chưa?

- Nội dung giáo dục đã bảo đảm cân đối giữa chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và giáo dục hay chưa?
- Các nội dung địa phương, văn hóa bản địa và trải nghiệm thực tiễn đã được tích hợp vào chương trình ở mức phù hợp hay chưa?
- Phương pháp và hình thức giáo dục đã tạo đủ cơ hội cho trẻ học qua chơi, trải nghiệm, giao tiếp và giải quyết vấn đề hay chưa?
- Môi trường vật chất và tâm lý – xã hội đã thực sự an toàn, thân thiện, bao trùm và kích thích khám phá hay chưa?
- Gia đình và cộng đồng đã được tham gia với vai trò đối tác giáo dục hay mới chỉ dừng ở mức phối hợp thông tin?
- Các công cụ đánh giá đã phản ánh đúng sự tiến bộ của trẻ, thay vì chỉ ghi nhận kết quả cuối cùng hay chưa?
- Kết quả đánh giá được sử dụng như thế nào để điều chỉnh chương trình trong năm học tiếp theo?

Khi các câu hỏi trên được trả lời bằng minh chứng thực tế, chương trình giáo dục nhà trường sẽ không còn là một văn bản hình thức, mà trở thành công cụ tổ chức chất lượng giáo dục, bảo đảm quyền được học, được chăm sóc, được tôn trọng và được phát triển của mọi trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.

Hoạt động 2.3. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình (1 tiết lý thuyết, 2 tiết thực hành)

Học viên thảo luận theo nhóm

Câu hỏi

1. Trong chương trình giáo dục nhà trường cần xây dựng những loại kế hoạch nào?
2. Sơ đồ hóa các hoạt động cần thiết khi xây dựng từng loại kế hoạch
3. Giải thích cách thức xây dựng từng loại kế hoạch

Đại diện nhóm trình bày ý kiến với cả lớp

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.3.1 Xây dựng kế hoạch giáo dục

2.3.1.1. Xây dựng kế hoạch năm học

a) Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Chương trình giáo dục nhà trường.
- Khung thời gian trong năm học do Bộ GDĐT qui định.

- Điều kiện cơ sở vật chất và các nguồn lực khác của địa phương, trường, nhóm/lớp.
- Khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ trong nhóm/lớp.

b) Nguyên tắc xây dựng kế hoạch

- Đảm bảo dựa trên sự phát triển của trẻ: Việc lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức cho kế hoạch giáo dục của mỗi lớp phải dựa trên năng lực, đặc điểm phát triển và môi trường trẻ đang sống để xây dựng mới đảm bảo ý nghĩa thực tiễn của kế hoạch.

- Đảm bảo tính toàn diện trong sự phát triển của trẻ: Nội dung Kế hoạch giáo dục nhằm phát triển toàn diện các năng lực của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội, thẩm mỹ.

- Đảm bảo đáp ứng các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình GD nhà trường: Kế hoạch thực hiện đầy đủ, không bỏ sót mục tiêu, yêu cầu cần đạt, đồng thời cân nhắc kỹ lưỡng việc lựa chọn các nội dung phù hợp.

- Đảm bảo tính khoa học: Sắp xếp mục tiêu, yêu cầu cần đạt, lựa chọn nội dung hoạt động vào chủ đề/dự án đảm bảo tính khoa học (phù hợp với năng lực, kinh nghiệm sống và nhu cầu của trẻ theo giai đoạn) và cân đối (phân bổ đều vào các chủ đề/dự án).

- Đảm bảo phát huy giá trị văn hóa của địa phương và cộng đồng: Cha mẹ có thể tham gia góp ý cho cụ thể hóa nội dung giáo dục cho phù hợp với văn hóa từng địa phương, gắn việc thực hiện chương trình với bối cảnh văn hóa truyền thống của địa phương. Các hoạt động giáo dục phù hợp với sự đa dạng về giá trị, văn hóa, kinh nghiệm của trẻ và gia đình trẻ.

- Đảm bảo tính kế thừa: Có sự kế thừa những kết quả đạt được của nhà trường.

- Đảm bảo sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng: Cha mẹ có thể tham gia góp ý cho bản kế hoạch của nhà trường và lớp. Các thông tin từ cha mẹ và cộng đồng nơi trẻ sống có thể giúp ích cho giáo viên trong quá trình lập kế hoạch. Những thông tin này giúp cho việc xây dựng cũng như điều chỉnh kế hoạch giáo dục trẻ phù hợp với các mục tiêu giáo dục tại gia đình, các hoạt động trẻ tham gia tại cộng đồng.

c) Quy trình xây dựng kế hoạch năm học

- Bước 1. Phân tích thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện hoạt động giáo dục trẻ

Khảo sát năng lực, nhu cầu, mong muốn của trẻ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị CNTT; trình độ, năng lực GV trong nhóm/lớp; cha mẹ trẻ (văn hóa gia đình, trình độ học vấn, mong muốn, mức độ tham gia phối hợp với giáo viên

trong GD trẻ...); khảo sát mức độ đáp ứng của nhà trường với việc thực hiện kế hoạch giáo dục trẻ để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với trẻ

Đánh giá thuận lợi, thách thức trong lập kế hoạch giáo dục.

Việc phân tích thực trạng, khảo sát trẻ, đánh giá thuận lợi, thách thức...nhằm xác định được đâu là những nhu cầu cơ bản, những mong đợi chủ yếu và điều kiện cần thiết để làm căn cứ cho việc điều chỉnh mục tiêu và lựa chọn nội dung trong lập kế hoạch giáo dục trẻ

- Bước 2: Lựa chọn mục tiêu và yêu cầu cần đạt của các lĩnh vực

Dựa trên mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục nhà trường xác định:

+ Mục tiêu tổng quát: Hướng đến sự phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm- xã hội, ngôn ngữ, khám phá khoa học và công nghệ, toán, nghệ thuật.

+ Xác định mục tiêu riêng biệt, yêu cầu cần đạt cho từng lĩnh vực phát triển.

- Bước 3. Xác định nội dung giáo dục

Đây là nội dung giáo dục của quá trình "cụ thể hóa" các mục tiêu thành những hoạt động, trải nghiệm mà trẻ sẽ được tham gia.

+ Liệt kê các nội dung giáo dục cốt lõi theo các lĩnh vực phát triển gắn với mục tiêu và yêu cầu cần đạt trong chương trình giáo dục nhà trường.

+ Bổ sung các nội dung giáo dục phù hợp với điều kiện của lớp và khả năng của trẻ. Căn cứ vào thể mạnh địa phương, điều kiện cơ sở vật chất của lớp (ví dụ: lớp có góc thiên nhiên rộng, lớp có bảng tương tác thông minh...) và trình độ thực tế của trẻ trong lớp để đưa thêm các nội dung giáo dục riêng biệt (ngoại khóa, kỹ năng sống, dự án sáng tạo).

+ Quá trình xác định nội dung giáo dục cần lưu ý:

Có những nội dung giáo dục không chỉ thực hiện một lần trong tháng, một chủ đề/dự án là đạt được mục tiêu mong đợi mà cần được luyện tập nhiều lần, nhắc đi nhắc lại. Ví dụ: Nội dung chào hỏi lễ phép, chào hỏi xưng hô phù hợp.

Có những nội dung phải luyện tập tăng dần độ khó. Ví dụ: Chạy 150 m -> Đầu tiên cho trẻ chạy 120m rồi tăng dần độ dài quãng đường chạy.

-Trong thời gian đầu năm nên chú ý:

+ Ưu tiên các nội dung giáo dục giúp trẻ nhanh chóng thích nghi với môi trường mới (lớp học mới). Đây là giai đoạn bản lề, kế hoạch giáo dục cần tập trung vào "Sự thích nghi và kết nối". Cần ổn định tâm lý trẻ, ưu tiên các trò chơi tập thể, hoạt động làm quen cô, quen bạn để trẻ cảm thấy an toàn và yêu thích việc đến trường. Xây dựng "Nội quy lớp học": Thay vì áp đặt, hãy cùng trẻ thảo luận và xây dựng các ký hiệu, quy tắc chung của

lớp (ví dụ: quy tắc góc chơi, quy tắc thảo luận nhóm). Khảo sát năng lực đầu vào, nội dung giáo dục đầu năm nên nhẹ nhàng để giáo viên có thời gian quan sát, đánh giá năng lực thực tế của từng trẻ, từ đó điều chỉnh kế hoạch các tháng tiếp theo chính xác hơn.

- Bước 4. Lựa chọn hoạt động giáo dục

Từ những nội dung giáo dục đã xác định, giáo viên tiến hành chọn lựa các hình thức tổ chức sao cho trẻ được tiếp cận một cách tự nhiên và hiệu quả nhất.

+ Đọc kỹ từng nội dung giáo dục, lựa chọn hoạt động phù hợp nhất. Thay vì chỉ tập trung vào giờ học chính thức, giáo viên nên phân bổ nội dung vào 2 nhóm hoạt động chủ đạo:

+ Hoạt động học (Có chủ đích): Dùng để giới thiệu, ôn luyện các kiến thức/kỹ năng mới, khó, có sự hướng dẫn trực tiếp và tập trung của giáo viên.

+ Hoạt động sinh hoạt (mọi lúc mọi nơi): Đây là môi trường lý tưởng để rèn luyện nề nếp, thói quen và hình thành các kỹ năng tự phục vụ thiết yếu cho trẻ. Thông qua các hoạt động này, trẻ có cơ hội thực hành, củng cố kỹ năng và tự do thể hiện sự sáng tạo cá nhân một cách tự nguyện. Đồng thời, đây cũng là thời điểm vàng để giáo viên ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho những trẻ còn yếu, hoặc mở rộng thêm không gian phát triển cho các trẻ có năng khiếu đặc biệt.

- Bước 5: Lựa chọn cách tiếp cận để thực hiện chương trình giáo dục

- Lựa chọn cách tiếp cận theo tháng/chủ đề/dự án là hình thức tổ chức thực hiện, nhằm đạt mục tiêu giáo dục. Do đó, cần được cân nhắc linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đặc điểm nhóm/lớp và nhu cầu, hứng thú của trẻ.

Việc lựa chọn cách tiếp cận cần đảm bảo:

- Không làm thay đổi mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình;
- Phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất;
- Đáp ứng nhu cầu, khả năng và hứng thú của trẻ.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục theo tháng giúp giáo viên tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi một cách có hệ thống, đảm bảo trẻ phát triển toàn diện. Giúp nhà trường và giáo viên kiểm soát tiến độ thực hiện các mục tiêu cốt lõi, đảm bảo sự phân bổ đồng đều giữa các lĩnh vực phát triển trong suốt năm học

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục theo chủ đề giúp giáo viên tổ chức các nội dung giáo dục có tính liên kết giữa các lĩnh vực phát triển; phù hợp với đặc điểm nhận thức của trẻ mầm non.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục theo dự án giúp trẻ chủ động học hỏi thông qua trải nghiệm thực tế và khám phá sâu các dự án hấp dẫn.

- Lưu ý khi lựa chọn chủ đề/dự án

+ Chọn chủ đề giáo dục:

Chọn chủ đề phù hợp với thời điểm và lứa tuổi: Các chủ đề có thể dựa trên mùa, sự kiện, hoặc mối quan tâm của trẻ trong thời gian gần đó. Ví dụ, tháng một có thể là chủ đề "Tết và mùa xuân", tháng năm là chủ đề "Nước và mùa hè"...

Chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày: Lựa chọn những chủ đề giúp trẻ khám phá môi trường xung quanh, như "Gia đình", "Đồ chơi", "Âm thanh", "Thế giới thực vật"...

Việc lựa chọn chủ đề nên đi từ các chủ đề nhỏ, gần gũi và cụ thể thay vì xây dựng các chủ đề lớn, sẽ dần trải. Chủ đề nhỏ giúp giáo viên dễ triển khai hoạt động sâu, phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ, đồng thời tạo điều kiện để trẻ được trải nghiệm, khám phá một cách rõ ràng, có trọng tâm.

Các chủ đề nhỏ thường xuất phát từ tình huống thực tế, sự kiện diễn ra hằng ngày hoặc mối quan tâm trực tiếp của trẻ, ví dụ như: "Đồ dùng đồ chơi của lớp", "Cây trong sân trường", "Con mèo nhà em"... Từ những nội dung cụ thể này, giáo viên có thể mở rộng linh hoạt, tích hợp nhiều lĩnh vực phát triển mà không gây quá tải cho trẻ.

+ Chọn dự án giáo dục:

Dựa trên sự quan tâm của trẻ: Quan sát và lắng nghe trẻ để lựa chọn dự án mà trẻ yêu thích, tò mò.

Phù hợp với đời sống thực tiễn: Lựa chọn những dự án gần gũi với cuộc sống hằng ngày của trẻ, giúp trẻ dễ dàng tiếp cận và hiểu rõ hơn về thế giới xung quanh: "Con gà", "Phương tiện giao thông"...

Chọn dự án có thể tổ chức được nhiều hoạt động học tập đa dạng và phù hợp với khả năng, điều kiện của trường và giáo viên.

- Bước 6. Phân bổ mục tiêu, yêu cầu cần đạt vào tháng/chủ đề/dự án.

Đảm bảo phân bổ mục tiêu, yêu cầu cần đạt vào tháng/chủ đề/dự án đầy đủ, khoa học (từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với khả năng của trẻ theo từng giai đoạn, phân bổ đều trong các tháng/ chủ đề/dự án của năm học).

Cân đối được lượng thời gian cần thiết đủ để hình thành kỹ năng ở trẻ. Có những mục tiêu cần thực hiện trong nhiều hoạt động trong nhiều ngày, thậm chí nhiều tháng; có những mục tiêu chỉ thực hiện và giải quyết trên một - hai hoạt động

- Bước 7. Điều chỉnh kế hoạch giáo dục

Quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục, tùy thuộc vào khả năng, nhu cầu của trẻ và điều kiện thực tế ở từng thời điểm, kết quả đánh giá trẻ, giáo viên có thể điều chỉnh kế hoạch giáo dục sao cho phù hợp nhất.

Gợi ý xây dựng kế hoạch giáo dục năm học lứa tuổi Nhà trẻ

Mục tiêu	Yêu cầu cần đạt	Nội dung GD	chủ đề/dự án Tháng/chủ đề/dự án (chuyển về cột cuối trong bảng)	Hình thức tổ chức				
				Đón trẻ	Chơi, tập	Hoạt động ngoài trời	Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	Trả trẻ
1. Thể chất								
....
2. Tình cảm- xã hội								
....
3. Ngôn ngữ								
....
4. Nhận thức								
....
5. Nghệ thuật								
....

Gợi ý xây dựng kế hoạch giáo dục năm học lứa tuổi Mẫu giáo

Mục tiêu	Yêu cầu cần đạt	Nội dung GD	Tháng/chủ đề/dự án (chuyển về cột cuối trong bảng)	Hoạt động					
				Đón trẻ	Hoạt động học	Hoạt động ngoài trời	Chơi ở các góc	Ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân	Chơi tự do/trả trẻ

1. Thể chất									
.....
2. Tình cảm- xã hội									
.....
3. Ngôn ngữ									
.....
4. Nhận thức									
.....
5. Nghệ thuật									
.....

2.3.1.2 Xây dựng kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề/dự án

a) Căn cứ xây dựng

- Kế hoạch giáo dục năm học của lớp;
- Điều kiện cơ sở vật chất và các nguồn lực khác của địa phương, trường, lớp.
- Khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ trong nhóm/lớp.
- Khung thời gian dự kiến thực hiện các chủ đề/dự án.
- Chế độ sinh hoạt của trẻ trong lớp.
- Các sự kiện diễn ra trong chủ đề/tháng.

b) các xây dựng kế hoạch

* Bước 1. Xác định mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt cụ thể của tháng/chủ đề/dự án

Trên cơ sở mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt của tháng/chủ đề/dự án được xây trong kế hoạch giáo dục năm học, giáo viên cụ thể hóa các mục tiêu, yêu cầu cần đạt và có thể điều chỉnh mục tiêu, yêu cầu cần đạt đảm bảo phù hợp với năng lực thực tế của trẻ tại thời điểm thực hiện.

GV có thể điều chỉnh mục tiêu:

- Nâng cao hơn (nếu phần lớn trẻ trong lớp đã đạt được mục tiêu).

Ví dụ, mục tiêu: Đi liên tục trên ghế thể dục. Nâng cao hơn: Đi liên tục trên ghế thể dục đầu đội túi cát.

- Thay đổi điều chỉnh thời gian thực hiện mục tiêu sớm hơn so với dự kiến (nếu tốc độ phát triển của trẻ nhanh hơn).

Ví dụ: mục tiêu: Phối hợp các nguyên liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm được đưa vào tháng 12 nhưng qua quá trình giáo dục dựa vào khả năng của trẻ, đa số trẻ đã biết phối hợp các nguyên vật liệu nên sẽ điều chỉnh mục tiêu này lên tháng 11

- Hoặc thực hiện mục tiêu chậm hơn so với dự kiến (nếu tốc độ phát triển của trẻ chưa như mong đợi).

Ví dụ: mục tiêu: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí đồ vật so với người khác được đưa vào tháng 1. Nhưng qua thực tế trẻ còn nhầm lẫn trong xác định vị trí so với bản thân và người khác nên mục tiêu trên sẽ được điều chỉnh đưa vào tháng 2.

*** Bước 2. Lựa chọn nội dung và hoạt động giáo dục phù hợp**

- Trên cơ sở các nội dung giáo dục của tháng/chủ đề/dự án được xây dựng trong kế hoạch giáo dục năm học, giáo viên lựa chọn nội dung đáp ứng cho mục tiêu, yêu cầu cần đạt đã được cụ thể hóa và đưa vào các hoạt động giáo dục phù hợp. (giờ học, giờ sinh hoạt).

Giáo viên có thể linh hoạt chọn những đề tài mang tính mở, mới lạ nhưng gần gũi mang đến cho trẻ sự hứng thú, kích thích trẻ tham gia vào hoạt động.

Ví dụ: Hoạt động giáo dục âm nhạc: Nhận biết ca độ của một số nốt nhạc cơ bản (Đồ, Rê, Mi, Pha, Sol, Si, Đô); Nhận biết, phân biệt trường độ trường độ của nốt nhạc cơ bản: nốt đơn, nốt đen, nốt tròn, nốt trắng, dấu lặng; Nhận biết, phân biệt cường độ của âm thanh, bài hát, bản nhạc; Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc dân gian của Việt Nam, nhạc dân gian của địa phương, nhạc cổ điển, nhạc dân gian của một số quốc gia.....

Hoạt động tạo hình: chất liệu (truyền thống như “điêu khắc” trên nền đất sét, nặn tò he; chất liệu mới như sáng tạo với giấy cầu vồng, giấy ma thuật); ứng dụng công nghệ trong làm quen với vẽ tranh bằng trí tuệ nhân tạo AI...

- Các hoạt động giáo dục của tháng/ chủ đề/dự án nên liên kết theo nội dung của chủ đề/dự án vừa đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, vừa có sự kết nối với nhau.

VD. Dự án gà (lứa tuổi MGN 4- 5 tuổi)

Tạo hình: Vẽ tranh đàn gà; Làm bức tranh gà trống từ hạt, thức ăn của gà; Làm tranh từ vỏ trứng gà...

Toán: Khám phá trọng lượng của quả trứng: Đo chiều dài lông gà; Sắp xếp lông gà theo thứ tự về chiều dài...

Lưu ý khi xây dựng nội dung, hoạt động giáo dục của tháng/ chủ đề/ dự án lựa chọn nội dung, hoạt động phù hợp với từng giai đoạn của chủ đề/dự án. Cụ thể

- Với chủ đề giáo dục

Giai đoạn 1: Làm quen chủ đề

Tìm hiểu trẻ biết gì, nghĩ gì về chủ đề. Hướng trẻ chú ý đến những trải nghiệm sắp tới. Xác định các câu hỏi và hứng thú của trẻ về chủ đề. Cho phép trẻ chia sẻ kinh nghiệm cá nhân liên quan đến chủ đề từ đó giúp giáo viên đưa ra các trải nghiệm và hoạt động tiếp theo.

Giai đoạn 2: Tìm hiểu chủ đề

Khơi dậy thêm sự hứng thú của trẻ. Cung cấp thêm thông tin mới để trả lời cho các câu hỏi đặt ra trong giai đoạn làm quen. nêu những câu hỏi mới cho trẻ khám phá trong tương lai. Đưa ra trải nghiệm chung cho tất cả trẻ cùng tham gia và suy ngẫm. Cho phép trẻ dụng các kỹ năng (tư duy giao tiếp, hợp tác, nghiên cứu) và kiến thức để thu thập thông tin mới

Giai đoạn 3: Phân loại/phân tích/suy ngẫm

Trẻ sắp xếp, phân loại, miêu tả và trình bày những thông tin thu thập được từ giai đoạn tìm hiểu/khám phá. Tạo cơ hội cho trẻ sử dụng các cách học mình thích để thể hiện việc học của mình (kiến thức, kỹ năng, giá trị). Khuyến khích trẻ bắt đầu áp dụng và chuyển một số thông tin đã học được và các nhiệm vụ hoặc các tình huống khác nhau. Phát triển các kỹ năng trong các lĩnh vực phát triển.

Giai đoạn 4: Mở rộng

Mở rộng thêm hiểu biết của trẻ về chủ đề. Cung cấp thêm thông tin để giúp trẻ mở rộng hiểu biết về chủ đề. Cho phép trẻ theo đuổi vấn đề mà trẻ quan tâm. Phát triển các kỹ năng hoạt động cá nhân, kỹ năng tự học.

Giai đoạn 5: Kết luận và hành động

Hỗ trợ trẻ đưa ra các kết luận về chủ đề và liên hệ các ý tưởng. Cho phép trẻ so sánh hiểu biết hiện tại với hiểu biết từ đầu chủ đề. Liên hệ những điều học được với thực tế cuộc sống. Tạo cơ hội cho trẻ chia sẻ thông tin với những người khác. Giúp trẻ đưa ra các quyết định và hành động hợp lý.

- Với dự án giáo dục

Giai đoạn khởi động dự án

Khơi gợi sự hứng thú và tò mò của trẻ đối với dự án bằng cách sử dụng các câu hỏi mở, video, tranh ảnh hoặc tình huống kích thích trí tò mò của trẻ. Ví dụ: "Tại sao cây cần nước để sống?" hoặc "Điều gì xảy ra khi chúng ta không có nước?".

Giai đoạn triển khai dự án: Lên kế hoạch chi tiết cho các hoạt động chính của dự án, bao gồm: Hoạt động học tập: Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến dự án; Hoạt

động thực hành: Trẻ sẽ tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm, quan sát và khám phá để hiểu sâu hơn về dự án.

Giai đoạn kết thúc dự án

Tổng kết và đánh giá những gì trẻ đã học được. Tổ chức buổi tổng kết dự án để trẻ chia sẻ những gì mình đã học được. Có thể tổ chức một buổi triển lãm sản phẩm hoặc một hoạt động đặc biệt để trẻ có thể trình bày sản phẩm của mình, kể lại trải nghiệm của mình trong suốt quá trình thực hiện dự án chia sẻ kết quả của dự án với bạn bè và phụ huynh.

*** Bước 3. Phân bổ các nội dung vào các hình thức hoạt động giáo dục trong tháng/chủ đề/dự án vào các ngày trong tuần và vào các thời điểm theo chế độ sinh hoạt.**

Cần đảm bảo sự liên tục, logic giữa các hoạt động liên quan đến tháng/chủ đề/dự án, phù hợp với chế độ sinh hàng ngày của trẻ; cân bằng giữa học tập và vui chơi, cũng như thời gian nghỉ ngơi hợp lý của trẻ.

*** Bước 4: Đánh giá và điều chỉnh**

Đánh giá tiến độ của trẻ: Quan sát sự phát triển của trẻ qua các hoạt động liên quan đến chủ đề/dự án, từ đó đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu giáo dục.

Điều chỉnh kế hoạch: Nếu trong quá trình thực hiện, trẻ gặp khó khăn hoặc nội dung không phù hợp, giáo viên cần điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với thực tế.

2.3.1.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục tuần

a) Cơ sở lập kế hoạch:

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục tháng/chủ đề/dự án của nhóm;
- Căn cứ số lượng trẻ và độ tuổi của trẻ trong nhóm;
- Đặc điểm và sự phát triển của trẻ trong nhóm lớp.

b) Yêu cầu đối với kế hoạch giáo dục tuần:

- Thể hiện đầy đủ nội dung giáo dục của kế hoạch tháng/chủ đề/dự án, đồng thời có sự điều chỉnh cụ thể phù hợp với kết quả quan sát các phản hồi của trẻ trong quá trình sinh hoạt tại lớp

- Xác định cụ thể tên chủ đề nhánh, tên các giờ học, tác phẩm văn học, bài thơ, bài hát trong tuần.

- Cân nhắc để phối hợp các kiến thức cung cấp cho trẻ ở các hình thức khác nhau một cách tự nhiên, có ý nghĩa với trẻ.

- Những nội dung cần xác định rõ cho từng ngày trong kế hoạch tuần là: Nội dung của hoạt động học; các bài thơ, bài hát, truyện kể trong giờ sinh hoạt chiều. Những nội

dung khác tùy theo mức độ mà có thể hoặc chia theo ngày hoặc là thực hiện chung cho cả tuần.

- Kế hoạch tuần có thể được điều chỉnh căn cứ vào kết quả thực hiện hoạt động của tuần trước đó và thực tế diễn ra ở mỗi lớp.

c) Cấu trúc kế hoạch tuần:

Kế hoạch tuần là xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động trong ngày của trẻ ở trường Mầm non cho một tuần. Các hoạt động được thiết kế theo cấu trúc chung:

KẾ HOẠCH TUẦN : Chủ đề nhánh“.....”

Hoạt động Ngày, tháng	Đón trẻ- trò chuyện	Thể dục sáng	Hoạt động học	Hoạt động ngoài trời	Hoạt động góc	Hoạt động chiều
Thứ hai	1 .Mục đích, yêu cầu:	1 .Mục đích, yêu cầu:		1 .Mục đích, yêu cầu:	1 .Mục đích, yêu cầu:	
Thứ ba	2. Nội dung:	2. Nội dung:		2. Nội dung:		
Thứ tư					2. Nội dung:	
					- Góc phân vai:	
	3. Chuẩn bị:	3. Chuẩn bị:		3. Chuẩn bị:	- Góc nghệ thuật:	

					- Góc sách, truyện:	
Thứ năm					- Góc lắp ghép, xây dựng:	
					- Góc khám phá khoa học:	
	<i>4. Cách tiến hành:</i>	<i>4. Cách tiến hành:</i>		<i>4. Cách tiến hành:</i>	<i>3. Chuẩn bị:</i>	
Thứ sáu						
					<i>4.Cách tiến hành</i>	

2.4.1.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục ngày

- Các hoạt động trong ngày được thiết kế và tổ chức theo chế độ sinh hoạt của trẻ, thể hiện trong Kế hoạch tuần.

- Trong kế hoạch ngày, có thể chỉ yêu cầu giáo viên soạn hoạt động học có chủ đích (giờ học). Ngoài ra, trong các hoạt động buổi chiều, nếu hoạt động nào cung cấp kiến thức, kỹ năng mới thì giáo viên soạn cụ thể.

2.4.1.5. Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục

Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục là sự cụ thể, chi tiết của kế hoạch tuần. Tùy theo kinh nghiệm của mỗi giáo viên mà mức độ cụ thể, chi tiết của mỗi kế hoạch hoạt động có khác nhau.

a) Cơ sở lập kế hoạch:

- Căn cứ vào kế hoạch giáo dục tuần của nhóm;
- Căn cứ số lượng trẻ và độ tuổi của trẻ trong nhóm;
- Đặc điểm và sự phát triển của trẻ trong nhóm lớp.

b) Yêu cầu đối với kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục cụ thể:

- Đảm bảo đủ thời gian trẻ cần có để tiến hành các hoạt động. Thể hiện các nội dung giáo dục theo Chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi trong Chương trình Giáo dục Mầm non.

- Các hoạt động cần phù hợp và mang tính liên tục, liên kết với nhau

- Các hoạt động giáo dục phải dựa trên những hiểu biết về trẻ và đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, cụ thể:

+ Trẻ tham gia tích cực vào việc học – chơi của mình;

+ Từng trẻ trong lớp đều được hỗ trợ để phát triển phù hợp với cá nhân trẻ, hỗ trợ thêm mạnh và đáp ứng nhu cầu của trẻ.

- Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch một cách linh hoạt, liên tục quan sát và điều chỉnh kế hoạch để biết được kế hoạch có phù hợp với nhu cầu của trẻ không; trẻ có khó khăn khi hiểu một khái niệm hay thực hiện một kỹ năng không; môi trường giáo dục có phù hợp không; ...

- Nội dung hoạt động, đồ dùng, đồ chơi, vật liệu học tập gắn gũi với cuộc sống thực của trẻ.

- Lựa chọn hoạt động, tài liệu, cách tổ chức hướng dẫn đảm bảo yếu tố nhạy cảm giới: Khuyến khích sự tham gia của cả trẻ trai và trẻ gái vào tất cả các hoạt động, sử dụng tài liệu có từ ngữ, hình ảnh không mang định kiến giới... Chú ý đến vai trò ngang nhau của các trẻ em trai và gái khi chơi các trò chơi đóng vai làm bác sĩ, giáo viên, công nhân, bán hàng ... Cân bằng các loại hình hoạt động và nhiệm vụ cho trẻ em trai và trẻ em gái như các hoạt động vận động, thảo luận, lau dọn ...

Xem chi tiết Minh họa các loại kế hoạch năm, tháng/chủ đề/dự án, tuần, hoạt động trong Phụ lục

Hoạt động 2.4. Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt (1 tiết lí thuyết, 1 tiết thực hành)

Học viên thảo luận nhóm

- Câu hỏi:

1. Đọc kĩ phần hướng dẫn chế độ sinh hoạt hàng ngày trong Chương trình

GDMN thí điểm

2. Hãy xây dựng chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ em phù hợp với điều kiện ở trường nơi anh/chị công tác

3. Rút ra những yêu cầu chung khi xây dựng chế độ sinh hoạt hàng ngày cho trẻ

- Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến với cả lớp

THÔNG TIN PHẢN HỒI

2.3.2. Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt

Chế độ sinh hoạt hằng ngày cần được thiết kế như một phần của chương trình giáo dục, chứ không chỉ là lịch hoạt động hành chính. Trong chế độ sinh hoạt, nhà trường cần xác định rõ thời lượng, trình tự, nhịp độ và sự xen kẽ hợp lí giữa hoạt động động và tĩnh, giữa chơi, học, ăn, ngủ, vệ sinh, vận động và nghỉ ngơi. Đối với trẻ nhỏ, nhịp sinh hoạt ổn định giúp trẻ an tâm, hình thành cảm giác an toàn và phát triển thói quen. Đối với trẻ mẫu giáo, chế độ sinh hoạt là bối cảnh để rèn tính tự lực, kỷ luật tích cực và năng lực điều chỉnh hành vi.

Khi xây dựng nội dung chế độ sinh hoạt, nhà trường cần lưu ý: thời gian chuyển tiếp giữa các hoạt động không quá dài; bữa ăn không quá gần nhau; có thời gian vận động đủ; thời gian ngủ nghỉ phù hợp độ tuổi; có khoảng trống cho trẻ tự do khám phá, tương tác và lựa chọn hoạt động. Một thời khóa biểu tốt không làm trẻ mệt, không tạo áp lực cho giáo viên, đồng thời tạo ra nhịp điệu sinh hoạt ổn định và có dự đoán được.

- Căn cứ khoảng thời gian cho từng hoạt động trong chế độ sinh hoạt cho trẻ từng độ tuổi theo Chương trình Giáo dục mầm non, các cơ sở giáo dục mầm non xây dựng kế hoạch năm học (thống nhất thời gian đón trẻ và trả trẻ), tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- Trên cơ sở Chương trình Giáo dục mầm non và thống nhất chỉ đạo thực hiện của cơ sở giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ phù hợp với nhóm/ lớp, khả năng của cá nhân trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

Việc chuyển đổi giữa các hoạt động trong ngày cần diễn ra linh hoạt, đảm bảo sự nhịp nhàng giữa trạng thái động và tĩnh. Những bước chuyển tiếp tự nhiên này không chỉ giúp trẻ duy trì hứng thú mà còn góp phần hình thành nề nếp sinh hoạt ổn định, khoa học ngay từ những năm tháng đầu đời tại trường mầm mơn.

- Theo dõi, đánh giá thường xuyên sự phát triển của trẻ thông qua tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày và xem xét các mục tiêu của chương trình, yêu cầu cần đạt để có kế hoạch tổ chức hướng dẫn hoạt động phù hợp với sự phát triển của cá nhân trẻ và của nhóm/lớp.

- Trong tổ chức thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày, phát hiện và tạo điều kiện phát triển năng khiếu của trẻ; phát hiện sớm trẻ có khó khăn trong phát triển, can thiệp sớm và giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.

- Phối hợp chặt chẽ giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và cộng đồng để thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ đảm bảo tính khoa học, vừa sức, phát triển.

VI. CÂU HỎI CUỐI CHUYÊN ĐỀ

1. Giải thích khái niệm Chương trình giáo dục nhà trường và phát triển chương trình giáo dục nhà trường.
2. Giải thích các nguyên tắc phát triển chương trình giáo dục nhà trường
3. Trình bày các bước xây dựng chương trình giáo dục nhà trường, xác định vai trò của cán bộ quản lý và giáo viên trong từng bước đó
4. Dựa trên thực tiễn tại cơ sở GDMN nơi anh/chị công tác, thực hành xây dựng các thành tố trong chương trình giáo dục nhà trường
5. Dựa trên thực tiễn tại cơ sở nơi anh/chị công tác, lập kế hoạch xây dựng kế hoạch năm học cho trẻ một độ tuổi
6. Dựa trên thực tiễn tại cơ sở nơi anh/chị công tác, xây dựng chế độ sinh hoạt cho trẻ một độ tuổi

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Chương trình Giáo dục mầm non mới thí điểm năm học 2026-2027 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành...
2. Hoàng Thị Dinh, Vũ Thị Thu Hằng, Trần Thị Ngọc Trâm, Bùi Thị Lâm, Nguyễn Thị Cẩm Bích, Nguyễn Tuấn Vĩnh (2022), *Hướng dẫn phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm tích hợp, toàn diện, lấy trẻ làm trung tâm*, NXGGDVN
3. Nguyễn Bá Minh - Trần Thị Ngọc Trâm - Nguyễn Thị Cẩm Bích - Hoàng Thị Dinh - Vũ Ngọc Minh, (2019), *Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục.
4. Jon Wiles - Joseph Bondi, (2005), *Xây dựng chương trình học. Hướng dẫn thực hành* (xuất bản lần thứ 6), Nguyễn Kim Dung dịch, NXB Giáo dục.

Tiếng Anh

5. Allan C. Ornstein and Francis P. Hunkin, (1998), *Curriculum: Foundations Principles and Issues*, Allyn and Bacon.
6. Leena Turja E Martina Endepohls-Ulpe Æ Marjolaine Chatoney, *A conceptual framework for developing the curriculum and delivery of technology education in early childhood*, Int J Technol Des Educ (2009) 19:353–365 DOI 10.1007/s10798-009-9093-9

PHỤ LỤC

Gợi ý Kế hoạch tuần trong tháng/ chủ đề/dự án

1. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ BẢN THÂN – LỚP MẪU GIÁO LỚN ...

Giáo viên

Hoạt động	Tuần I (30/9 – 4/10/2024)	Tuần II (7- 11/10/2024)	Tuần III (14- 18/10/2024)	Tuần IV (21 – 25/10/2024)	Tuần V (28 – 1/11/2024)
Chủ đề /sự kiện	<i>Cơ thể của bé</i>		<i>Ngày phụ nữ VN 20/10</i>	<i>Cơ thể của bé</i>	
Đón trẻ Chơi tự do 7h30- 8h00	Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tạo tâm thế phấn khởi cho trẻ khi tới lớp, cho trẻ chơi trong góc chơi trẻ yêu thích. - Hướng dẫn trẻ tập cời, cài, cời cúc, kéo khóa, gấp áo khoác mỏng. - Rèn trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép				
Thể dục sáng Trò chuyện sáng 8h00-8h30	<p>1. Tuần 1 và 3 tập theo nhạc chung của trường.</p> <p>* Khởi động: 3 phút</p> <p>Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, đi bằng má bàn chân), chạy (chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm) sau đó đi về 4 hàng dọc</p> <p>* Trọng động: 10 phút</p> <p>- Hô hấp: Gà gáy (4 lần)</p> <p>- Bài 1: Tập theo nhạc bài hát “Chú ếch con” với các động tác:</p> <p>+ Tay: Tay đưa ra trước, lên cao (2 lần x 8 nhịp)</p> <p>+ Bụng, lườn: Tay đưa ngang, nghiêng lườn sang hai bên (2 lần x 8 nhịp)</p> <p>+ Chân: Ngồi khụy gối (2 lần x 8 nhịp)</p>				

<p>+ Bật: Bật tách chân, khép chân (2 lần x 8 nhịp) - Di chuyển đội hình. - Bài 2: Aerobic * Hồi tĩnh: 2 phút Hồi tĩnh với các động tác nhẹ nhàng thư giãn.</p> <p>2. Tuần 2 và 4 tập theo các bài tập của giáo viên</p> <p>* Khởi động: 3 phút Cô cho trẻ làm đoàn tàu đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi (đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân, đi bằng má bàn chân), chạy (chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm) sau đó đi về 4 hàng dọc.</p> <p>* Trọng động: 10 phút - Hô hấp: Thổi bóng bay (4 lần) - Bài 1: Tập theo nhạc bài hát “Thề dục buổi sáng” với các động tác: + Tay: Tay đưa phía trước, gập trước ngực (2 lần x 8 nhịp) + Bụng, lườn: Đứng quay người sang hai bên (2 lần x 8 nhịp) + Chân: Đứng đưa chân ra phía trước, chân sau thẳng (2 lần x 8 nhịp) + Bật: Bật tiến về phía trước (2 lần x 8 nhịp) - Bài 2: Tập Zumba * Hồi tĩnh: 2 phút- Hít thở trên nền nhạc không lời thư giãn.</p>				
<p>- Chào hỏi: Hướng dẫn trẻ các kiểu chào cá nhân. - Chia sẻ: Cô cho trẻ chia sẻ về các giác quan trên cơ thể.</p>	<p>- Chào hỏi: Hướng dẫn trẻ các kiểu chào cá nhân - Chia sẻ: chia sẻ về sở thích của</p>	<p>- Chào hỏi: Hướng dẫn trẻ các kiểu chào theo nhóm bạn. - Chia sẻ: Cô cho trẻ chia sẻ</p>	<p>- Chào hỏi: Hướng dẫn trẻ các kiểu chào theo nhóm bạn. - Chia sẻ: bé thích làm gì?</p>	<p>- Chào hỏi: Hướng dẫn trẻ các kiểu chào trước tập thể. - Chia sẻ: Họ tên, ngày sinh của bé.</p>

	- Thông điệp sáng: Bảo vệ và giữ gìn các giác quan của cơ thể luôn sạch sẽ.	bé - Thông điệp sáng: Mỗi bạn đều có sở thích khác nhau và đều đáng trân trọng.	cảm xúc về bà, mẹ và cô giáo. - Thông điệp sáng: Gửi lời yêu thương, trân trọng nhất tới bà, mẹ, cô giáo và các bạn gái	- Thông điệp sáng: Hãy làm nhưng việc bé thích.	- Thông điệp sáng: Mỗi sớm mai thức dậy, bé hãy trao yêu thương và nhận lại nụ cười nhé	
Hoạt động học 8h30-9h00	Thứ 2 Toán	Đếm đến 6 và đếm theo khả năng. Nhận biết chữ số 6	Tách, gộp nhóm có 6 đối tượng	Ôn số lượng từ 1 -> 6	Ôn nhận biết, phân biệt các hình vuông, tròn, tam giác, chữ nhật.	Đếm đến 7, và đếm theo khả năng. Nhận biết chữ số 7
	Thứ 3 Khám phá và công nghệ	Đôi bàn tay của bé	Chiếc miệng xinh	Khám phá bữa ăn tối mẹ nấu .	Đôi mắt	Chăm sóc và bảo vệ cơ thể.
	Thứ 4 Tạo hình	In, đồ hình từ bàn tay, ngón tay	Trang trí khuôn mặt bằng các nguyên liệu khác nhau	Làm hoa tặng mẹ	Làm bịt mắt	Vẽ chân dung của bé

	Thứ 5 Văn học - LQCV	Phát âm và nhận dạng chữ a, ă, â. Thơ: Lời chào	Truyện: Mỗi người một việc	Phát âm và nhận dạng chữ e, ê	Kể truyện sáng tạo theo tranh	Trò chơi CC: a, ă, â, e, ê
	Thứ 6 Âm nhạc- Thể dục	- VĐ: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây - TC: Tự chọn	- Dạy VĐ: Cái mũi - NDKH: Tạo âm thanh từ bộ gõ cơ thể	Biểu diễn văn nghệ mừng ngày 20/10	- VĐCB: Ném trứng đích đứng (cao 1,5 m; xa 2m) - Bật xa 50cm	Liên hoan văn nghệ đóng chủ đề.
Phút thể dục	<p>- Vận động động: Nhà mình rất vui; Bắt chước tạo dáng; nhảy walking walking</p> <p>- Vận động tĩnh: Năm con cua đá; Tập tầm vông</p>					
Hoạt động ngoài trời 9h10-9h40	Thứ 2	Hoạt động tại phòng thư viện	<p>* HĐCCĐ: Đạo quanh sân trường tại bé nghe thấy gì</p> <p>* TCVD: Cáo và thỏ</p> <p>* Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường</p>	<p>* HĐCCĐ: Làm con nhé từ lá cây.</p> <p>* TCVD: Ném bóng vào rổ</p> <p>* Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường</p>	<p>* HĐCCĐ: Gấp ví</p> <p>* TCVD: Cướp cờ</p> <p>* Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường</p>	<p>* HĐCCĐ: Trò chuyện với trẻ về một số thói quen khi tham gia hoạt động ngoài trời</p> <p>* TCVD: Chuyển bóng</p> <p>* Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường</p>

	Thứ 3	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Gấp quạt giấy * TCVĐ: Mèo đuổi chuột * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường 	Hoạt động tại khu chợ quê	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Quan sát cây hoa hồng * TCVĐ: Trồng nụ trồng hoa * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Đạo quanh sân trường: mắt bé nhìn thấy gì? * TCVĐ: Nhảy bao bố * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Đạo quanh sân trường: tai bé nghe thấy gì? * TCVĐ: Nhảy lò cò đôi * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường
	Thứ 4	Hoạt động tại phòng thể chất	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Quan sát hoa nhài tây * TCVĐ: Thả đĩa ba ba * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường 	Hoạt động tại phòng công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Quan sát cây hoa tường vi * TCVĐ: Chồng nụ chồng hoa * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Thí nghiệm đồng hồ cát * TCVĐ: Nhảy bao bố * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường
	Thứ 5	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Quan sát, trò 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Thí nghiệm núi lửa phun trào 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Quan sát dây sỏi 	<ul style="list-style-type: none"> Hoạt động tại khu cát sỏi 	<ul style="list-style-type: none"> * HĐCCĐ: Làm kèn lá chuối

	chuyện, chào hỏi bác bảo vệ * TCVD: Ròng rã lên mây * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường	* TCVD: Chơi đồ * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường	nhà tập thể cạnh trường * TCVD: Ném vòng cổ chai * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường		* TCVD: Chuyền bóng qua đầu * Chơi tự chọn với vòng, bóng, giấy, đồ chơi sân trường
Thứ sáu	Tập dân vũ : “Việt Nam ơi”	Hoạt động tại khu STEAM	Giao lưu TCVD với lớp A3: TC “Kéo co”	Tập dân vũ bài “What makes you beautiful”	Giao lưu tập Aerobic với lớp A2: Timber
Hoạt động góc 9h40-10h30	<p>* Tuần I:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GÓC THƯ VIỆN: Tìm hiểu về các giác quan của bé. - Góc phân vai: Bán hàng các đồ dùng cá nhân (mũ, kính, khẩu trang); gia đình chăm sóc con cái; nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: Biết không tự ý uống thuốc .; Nấu ăn làm nem - Góc thiên nhiên: nhổ cỏ, tưới cây, nhặt lá vàng cho cây - Góc học tập: làm bài tập tư duy về toán - Góc xây dựng: xây khu vui chơi cho bé <p>* Tuần II: GÓC TẠO HÌNH: Làm album sở thích của bé, vẽ về bé</p>				

- Góc phân vai: Bán hàng các loại đồ uống, bánh kẹo, hoa quả, rau củ; gia đình cùng dọn, quét nhà, lau bàn ghế, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi khi cần; Nấu ăn làm 1 số món ăn liên hoan gia đình
- Góc âm nhạc: biểu diễn các bài hát về bản thân
- Góc thư viện: đọc sách bé thích
- Góc thiên nhiên: tưới cây, lau lá cây
- Góc xây dựng: Xây dựng xây khu vui chơi cho bé.
- * **Tuần III: GÓC ÂM NHẠC:** Biểu diễn văn nghệ về chủ đề chào mừng ngày 20/10
- Góc phân vai: Gia đình dạy trẻ chào hỏi ông bà, bố mẹ; bán quà lưu niệm
- Góc xây dựng: xây ngôi nhà của bé
- Góc thư viện: xem sách, truyện có nội dung về gia đình, kể chuyện theo tranh “Món quà tặng mẹ”, viết, tô tên người thân, tô, đồ chữ cái a, ă, â, gạch chân các chữ cái đã học trong từ.
- * **Tuần IV: GÓC HỌC TẬP:**
 Nhận biết được các nhóm đối tượng trong phạm vi 6, gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự thông qua các bài tập tư duy, nhận biết các con số sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, tô, đồ các nét chữ o, ô, ơ, a, ă, â, sao chép chữ cái, tên của mình.
- Góc khác: gia đình chăm sóc con cái
- + Xây dựng xây khu phố em ở
- + Bán hàng các loại đồ uống, bánh kẹo, hoa quả, rau củ
- + Văn học đọc sách bé thích.
- * **Tuần V: GÓC XÂY DỰNG:** Ngôi nhà của bé trong tương lai
- Góc phân vai: bán hàng hoa quả, rau củ; bố mẹ ông bà chăm sóc con cái; bác sỹ khám bệnh cho bệnh nhân
- Góc tạo hình: Tạo hình vẽ về bé, các bạn; làm khuôn mặt từ các nguyên vật liệu khác nhau, làm anbum các bạn trong lớp.
- Góc học tập: Làm hộp phát ra âm thanh, làm bịt mắt, tìm hiểu vật cứng, mềm, nháp, sờn sùi, nhẵn...

	<ul style="list-style-type: none"> - Góc thư viện: làm sách về cơ thể của bé; nghe đọc truyện về bản thân. - Góc thiên nhiên: Trồng và chăm sóc cây vạn niên thanh 					
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	<p>* Vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cách rửa mặt, rửa tay bằng xà phòng, lau miệng, súc miệng nước muối, sử dụng bát thìa xúc ăn, sử dụng cốc. - Giáo dục trẻ một số thói quen tốt trong ăn uống như mời cô, mời các bạn khi ăn và ăn từ tốn, không làm đổ vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không uống nước lã và ăn quà vặt ngoài đường. <p>* Ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ tên một số món ăn hàng ngày và cách chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh, xào; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu thành cơm, nấu cháo... <p>* Ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước giờ ngủ: nghe nhạc không lời nhẹ nhàng, đọc truyện cho trẻ nghe - Trong giờ ngủ: thời tiết mùa thu se lạnh, giáo viên đắp chăn thu cho trẻ, giáo viên trực trưa bao quát và điều chỉnh tư thế ngủ cho trẻ. - Sau ngủ trưa: cho trẻ vận động nhẹ theo nhạc bài “ Con cào cào” , “Bé yêu biển lắm”, “Nhà mình rất vui” 					
Hoạt động chiều 15h-15h45	Thứ 2	Bài tập phát triển tư duy	Ôn bài thơ “Lời chào”	Làm quà tặng mẹ	Bài tập Toán trang 3	Nghe đọc truyện theo ý thích.
	Thứ 3	TCVĐ: Chú Sam	Ôn vận động bài hát “Múa cho mẹ xem”	TC: Nhảy vào nhảy ra	Tập yoga: Tư thế em bé ngủ; gập người chân rộng; tư thế cái cày	Ôn VĐ bài hát “Chiếc bụng đói”
	Thứ 4	Hướng dẫn trẻ nhớ địa chỉ	Rèn kỹ năng tự cài, cởi cúc, khâu	Rèn kỹ năng nhận biết một	Rèn một số hành vi và thói quen tốt trong vệ	Chào hỏi xưng hô phù hợp.

		gia đình mình, số điện thoại khi được hỏi, trò chuyện	dây giày, cài quai dép, đóng, mở phéc mơ tuya.	số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ qua video KNS: Biết kêu cứu chạy khỏi nơi nguy hiểm	sinh, phòng bệnh: che miệng khi ho, hắt hơi; vệ sinh răng miệng; đi vệ sinh đúng nơi quy định,.....	
	Thứ 5	Lau lá cây	Cùng cô trang trí lớp cho sự kiện ngày 20/10	Tìm chữ cái a, ã, â trong các từ	Lau giá đồ chơi	Làm chữ rỗng a, ã, â, e, ê
	Thứ 6	Biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan				
Trả trẻ 16h00-17h00	Chơi tự do theo nhu cầu, sở thích					

PHỤ LỤC**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN(chủ đề/dự án)****NHÓM/ LỚP**

Hình thức tổ chức hoạt động	Thứ 2 (...../.../2026)	Thứ 3 (...../.../2026)	Thứ 4 (.../...../2026)	Thứ 5 (.../.../2026)	Thứ 6 (.../.../2026)
Đón trẻ					
Giờ học					
Hoạt động ngoài trời					
Hoạt động phòng chức năng (nếu có)					
Hoạt động vui chơi					
Ăn-ngủ-vệ sinh					
Sinh hoạt chiều/ Trả trẻ					
Nhận xét					

